

Số: 01/BC-HĐQT, 26
No.: 01/BC-HĐQT, 26

Hà Nội, ngày 26 tháng 01 năm 2026
Hanoi, January 26, 2026

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(năm 2025/ Year 2025)

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

To: - The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

- Tên Công ty/Name of the Company: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN AN BÌNH (ABBANK) / AN BINH COMMERCIAL JOINT STOCK BANK (ABBANK)

- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: Tầng 1, 2, 3 Tòa nhà Geleximco, số 36 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội, Việt Nam/ Floor 1, 2, 3 Geleximco Building, No. 36 Hoang Cau, O Cho Dua Ward, Hanoi, Viet Nam.

- Điện thoại/Telephone: (84-24) 37612888 Fax: (84-24) 35190416 Email: info@abbank.vn

- Vốn điều lệ/Charter capital: 10.350.367.620.000 đồng

- Mã chứng khoán/Stock symbol: ABB

- Mô hình quản trị công ty/Governance model: Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), Hội đồng Quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS) và Tổng Giám đốc (TGD) /General Meeting of Shareholders (GMS), Board of Directors (BOD), Board of Supervisors (BOS), General Director (or Chief Executive Officer - CEO).

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ / implementation of internal audit: Đã thực hiện / Implemented

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/ Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved through obtaining Shareholders' written opinions):

TT No	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
		06/02/2025	Lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản thực hiện quyền đề cử ứng viên bầu thay thế thành viên HĐQT/ Obtaining Shareholders' written

			<i>opinions to exercise their right to nominate candidates to replace members of the BOD.</i>
		18/4/2025	1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 / <i>Approved the 2024 Business Performance Report.</i> 2. Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2025 / <i>Approved the 2025 Business Plan.</i> 3. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 của ABBANK đã được kiểm toán / <i>Approved the audited 2024 Financial Report of ABBANK;</i> 4. Thông qua Báo cáo về hoạt động năm 2024 và định hướng hoạt động năm 2025 của HĐQT / <i>Approved the BOD' Report on 2024 activities and 2025 operational orientation.</i> 5. Thông qua Báo cáo về thẩm định tài chính, hoạt động năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 của Ban Kiểm soát. Phê duyệt danh sách các tổ chức kiểm toán độc lập bao gồm: Công ty TNHH KPMG, Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, Công ty TNHH PWC Việt Nam. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong các tổ chức kiểm toán độc lập trong danh sách trên để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của ABBANK cho năm tài chính 2026/ <i>Approved the Report on financial and operational appraisal in 2024 and the operational plan in 2025 of the BOS. Approved the list of independent auditing companies, including KPMG Company Limited (KPMG), Deloitte Vietnam Company Limited (DELOITTE), Ernst & Young Vietnam Company Limited (E&Y), PWC VIETNAM Company Limited (PWC). The GMS authorized the BOD to select one of the independent audit companies in the list above to audit ABBANK's financial statements for the fiscal years 2026.</i> 6. Thông qua tờ trình của HĐQT về trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận sau thuế của năm 2024. Trong đó, trích từ lợi nhuận sau thuế năm 2024 vào quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ 10%; quỹ dự phòng tài chính 10%, quỹ khen thưởng phúc lợi 5%. Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ sẽ để lại, chưa phân phối / <i>Approved the BOD' Proposal on fund allocation and distribution of after-tax profits for 2024. In particular, to deduct from 2024 profit-after-tax into the reserve fund to</i>

			<i>supplement charter capital by 10%, financial reserve fund by 10%, bonus and welfare fund by 5%. The remaining profit after tax will be retained, left undistributed.</i> 7. Thông qua báo cáo của HĐQT về thù lao thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát năm 2024 và đề xuất cho năm 2025 / <i>Approved the BOD' Report on remuneration of BOD and BOS members in 2024 and proposals for 2025.</i> 8. Thông qua Điều lệ ABBANK thay thế cho bản Điều lệ ngày 29/4/2021 và các sửa đổi, bổ sung kèm theo/ <i>Approved the ABBANK Charter replacing the Charter dated April 29, 2021 and the accompanying amendments and supplements.</i> 9. Thông qua Quy chế nội bộ về Quản trị, quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát/ <i>Approved Regulation on Internal Governance, Regulation on Operation of the BOD, Regulation on Operation of the BOS replacing the current Regulations.</i> 10. Thông qua Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm theo quy định tại Điều 143 Luật các TCTD. Giao/ủy quyền HĐQT điều chỉnh, bổ sung, chi tiết hoá các nội dung của Phương án này phù hợp với quy định của pháp luật, tình hình thực tế của ABBANK và/hoặc chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan quản lý và báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. / <i>Approved Plan of remedy in case of early intervention - the content framework to meet the requirements specified in Article 143 of the Law on Credit Institutions. Assigned/authorized the BOD to adjust, supplement, and detail the contents of this plan in accordance with the provisions of law, the actual situation of ABBANK and/or the direction and guidance of the management agency and report to the State Bank of Vietnam.</i> 11. Ghi nhận việc chấm dứt tư cách thành viên HĐQT đối với ông John Chong Eng Chuan do thay đổi người đại diện vốn của Maybank tại ABBANK; Thông qua việc miễn nhiệm thành viên độc lập HĐQT đối với Ông Trần Bá Vinh có đơn xin từ nhiệm theo nguyện vọng cá nhân. / <i>Acknowledged the ceasing of the BOD membership of Dato' John Chong Eng Chuan</i>
--	--	--	---

			due to the change of Maybank's capital representative at ABBANK; approved the dismissal of Mr. Tran Ba Vinh as an independent member of the BOD who submitted his resignation letter according to his personal wishes. 12. Bầu Ông Syed Ahmad Taufik Albar làm thành viên Hội đồng Quản trị và bầu Ông Trịnh Thanh Hải làm thành viên độc lập HĐQT ABBANK (nhiệm kỳ của thành viên được bầu 2025-2027) / Elected Mr. Syed Ahmad Taufik Albar as a member of the BOD and Mr. Trinh Thanh Hai as an independent member of the BOD (term of elected members: 2025-2027).
		16/9/2025	Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về Phương án tăng mức vốn điều lệ của ABBANK/ Resolution of the General Meeting of Shareholders on the Plan to Increase ABBANK's Charter Capital.

II. Hội đồng quản trị / The BOD:

1. Thông tin về thành viên HĐQT/Information about the members of the BOD:

STT No.	Thành viên HĐQT/ Members of the BOD	Chức vụ/ Position (thành viên độc lập HĐQT, thành viên HĐQT không điều hành / Independent members of the BOD, Non-executive members of the BOD)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên/thành viên độc lập HĐQT / The date becoming/ceasing to be the member/independent member of the BOD	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
1	Ông/Mr. Vũ Văn Tiền	Chủ tịch HĐQT/ Chairman of the BOD Thành viên HĐQT không điều hành / Non-Executive Member of the BOD	10/6/2003	-
2	Ông/Mr. Đào Mạnh Kháng	Phó Chủ tịch HĐQT / Vice-Chairman of the BOD Thành viên HĐQT không điều hành / Non-Executive Member of the BOD	27/5/2011	-
3	Ông/Dato' John Chong Eng Chuan	Thành viên HĐQT không điều hành/ Non-Executive Member of the BOD	28/4/2023	18/4/2025

4	Ông/Mr. Foong Seong Yew	Thành viên HĐQT không điều hành / <i>Non-Executive Member of the BOD</i>	28/4/2023	05/6/2025
5	Ông/ Mr. Syed Ahmad Taufik Albar	Thành viên HĐQT không điều hành / <i>Non-Executive Member of the BOD</i>	18/4/2025	-
6	Ông/Mr. Nguyễn Danh Lương	Thành viên HĐQT không điều hành / <i>Non-Executive Member of the BOD</i>	25/4/2018	-
7	Bà/Mrs. Đỗ Thị Nhung	Thành viên độc lập và không điều hành của HĐQT / <i>Independent and non-Executive Member of the BOD</i>	28/4/2023	-
8	Ông/Mr. Trần Bá Vinh	Thành viên độc lập và không điều hành của HĐQT / <i>Independent and non-Executive Member of the BOD</i>	28/4/2023	18/4/2025
9	Ông/ Mr. Trịnh Thanh Hải	Thành viên độc lập HĐQT và không điều hành / <i>Independent and non-Executive Member of the BOD</i>	18/4/2025	-

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the BOD:

Trong năm 2025, HĐQT ABBANK đã tổ chức 05 cuộc họp vào các ngày: 15/01/2025; 18/4/2025; 14/7/2025; 29/10/2025 và 13/11/2025

In Year 2025, ABBANK's BOD held 04 meetings on the following dates: February 15, 2025; April 18, 2025; July 14, 2025; October 29, 2025 and November 13, 2025.

Tỷ lệ tham dự của các thành viên HĐQT như sau:

The attendance of the BOD Members is as follows:

TT No	Thành viên HĐQT/ BOD Member	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of the BOD meetings attended	Tỷ lệ tham dự họp/ Attendance rate	Lý do không tham dự họp/Reasons for absence
1	Ông/ Mr. Đào Mạnh Kháng	5	100%	
2	Ông/ Mr. Vũ Văn Tiền	4	100%	01 cuộc họp bận lịch công tác, có ủy quyền cho Ông Đào Mạnh Kháng biểu quyết / <i>Due to busy work schedule, Mr. Vu</i>

				<i>Van Tien authorized Mr. Dao Manh Khang to vote at one meeting.</i>
3	Ông/ Mr. Nguyễn Danh Lương	5	100%	
4	Ông/ Dato' John Chong Eng Chuan	1	100%	
5	Ông/ Mr. Foong Seong Yew	1	50%	Vắng mặt 01 cuộc họp, không rõ lý do / <i>absent from one meeting with no reason reported</i>
6	Ông/ Mr. Trần Bá Vinh	1	100%	
7	Bà/ Mrs. Đỗ Thị Nhung	5	100%	
8	Ông/ Mr. Syed Ahmad Taufik Albar	4	100%	
9	Ông/ Mr. Trịnh Thanh Hải	4	100%	

Ngoài ra, căn cứ Quy chế Thông qua các quyết định của HĐQT, các thành viên HĐQT đã biểu quyết qua thư điện tử (email) để phê duyệt, thông qua và ban hành nhiều chính sách, quy định nội bộ, các vấn đề và giao dịch thuộc thẩm quyền của HĐQT, cụ thể:

In addition, based on the Regulation on the approval of the BOD decisions, the BOD members voted via email to approve and promulgate many internal policies, regulations, contents and transactions under the authority of the BOD, including:

- Các quy định, chính sách: Quy chế Công bố thông tin; Điều chỉnh mô hình hoạt động và ban hành CNNV, CCTC của các đơn vị kinh doanh (ĐVKD), Khối/Ban Hội Sở tại ABBANK; Quy chế nội bộ về quản trị ABBANK; Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị; Quy chế bảo lãnh đối với khách hàng; Quy chế bảo đảm tín dụng; Khung quản trị rủi ro rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt; Quy chế thu hút nhân tài, Quy chế quản lý cán bộ và Quy chế quản lý hiệu quả công việc; Quy chế thông qua các quyết định của HĐQT; Quy định về quản lý và sử dụng con dấu khắc tại ABBANK; Chính sách quản trị rủi ro gian lận; Quy chế soạn thảo, ban hành và quản lý văn bản nội bộ của ABBANK; Chính sách tuân thủ tại ABBANK; Quy chế Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2025; Quy chế Quản lý tài chính tại ABBANK; Quy chế phân quyền, ủy quyền; Quy chế quản lý dự án tại ABBANK; Quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của ABBANK; Quy chế mua bán trái phiếu doanh nghiệp; Quy chế Phòng chống rửa tiền, tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến vũ khí hàng loạt; Quy định về ký kết, tạm hoãn và chấm dứt hợp đồng thầu việc, hợp đồng lao động; Chiến lược Quản trị rủi ro trung hạn; Quy định trích lập dự phòng và ghi nhận tổn thất rủi ro hoạt động; Quy chế Quản lý sổ của ABBANK; Quy chế tổ chức và hoạt động của các cấp Phê duyệt tín dụng; Quy định về Chuẩn mực hành vi và quy tắc ứng xử;...

The internal policies and regulations: Regulation on Information Disclosure; Adjustments to the operating model of branches/sub-branches (Business Units), the functions, duties and organizational structure of HO divisions; Regulation on Internal Corporate Governance of ABBANK; Regulation on the Operation of the BOD; Regulation on granting guarantees to customers; Regulation on credit guarantee; Framework for Managing Risks of Money Laundering, Terrorist Financing, and Financing the Proliferation of Weapons of Mass Destruction; Regulation on Talent Acquisition, Regulation on Staff Management, and Regulation on Task Performance Management; Regulation on Approval decisions of the BOD; Regulation on management and use of seals at ABBANK; Fraud Risk Management Policy; Regulation on Drafting, Issuing, and Managing Internal Documents of ABBANK; Compliance Policy at ABBANK; Regulation on Issuing Shares under the Employee Stock Ownership Plan in 2025; Regulation on Financial Management at ABBANK; Regulation on Delegation and Authorization; Regulation on Project Management at ABBANK; Regulation on the Internal Control System of ABBANK; Regulation on the Buying and Selling of Corporate Bonds; Regulation on Anti-Money Laundering, Terrorist Financing, and Financing of Mass Weapons; Regulation on Signing, Suspending, and Termination of Probationary Contracts and Labor Contracts; Medium-term risk management strategy; Regulation on provisioning and recognition of operational risk losses; Regulation on ABBANK book management; Regulation on the organization and operation of credit approval levels; Regulation on standards of conduct and codes of behavior;...

- Thông qua các vấn đề, giao dịch khác theo thẩm quyền: Kế hoạch vốn 2025-2028 tại ABBANK; Kịch bản kiểm tra sức chịu đựng về vốn ICAAP 2025; Báo cáo Kết quả thực hiện kiểm tra sức chịu đựng về vốn 2025-2028; Khẩu vị rủi ro năm 2025; Phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ lần 1 năm 2025; Báo cáo thường niên năm 2024; Triển khai sử dụng chữ ký số tại ABBANK; Ký hợp đồng hợp tác giữa ABBANK và ABBA triển khai dự án CD Core; Tái bổ nhiệm Kế toán trưởng; Thông qua hồ sơ đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng; Kiến toàn Ban chỉ đạo Phòng/ chống tham nhũng, tiêu cực và tội phạm; Giao/ủy quyền triển khai phương án phát hành giấy tờ có giá; Thông qua các nội dung liên quan đến việc triển khai Phương án tăng mức vốn điều lệ;...

Approved other contents and transactions: Capital plan 2025-2028; Capital stress test scenario 2025; Report on capital stress test results conducted at ABBANK 2025-2028; Risk Appetite in 2025; Plan for issuing bond by private placement for the first time in 2025; The Annual Reports 2024; Implementation of Digital Signatures; The signing Cooperation Agreement between ABBANK and ABBA for the Implementation of the CD Core Project; Re-appointment of the Chief Accountant of ABBANK; Approving the dossier for registration of public offering of securities; Strengthening the Steering Committee for Anti-Corruption, Negative Practices, and Crime Prevention; Assigning/Authorizing the Implementation of the Plan for issuing valuable papers; Approving contents related to the implementation of the Plan for increase charter capital;...

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/ Supervisory activities of the BOD over the Board of Management (BOM):

- HĐQT giám sát hoạt động điều hành của Tổng Giám đốc/Ban Điều hành (TGD/BĐH) theo các quy định nội bộ của ABBANK do HĐQT ban hành theo quy định của pháp luật.

The BOD supervises the operational activities of CEO/BOM in accordance with ABBANK's internal regulations issued by the BOD in compliance with the law.

- Đối với các hoạt động thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT, TGD báo cáo và trình HĐQT xem xét. Trên cơ sở đó, HĐQT sẽ đưa ra các quyết định để TGD điều hành triển khai thực hiện.

For activities under the authority of the BOD to decide, the CEO reports and submits to the BOD for consideration. On that basis, the BOD will make decisions for the CEO to implement.

- Việc giám sát của HĐQT đối với TGD/BĐH còn được thực hiện thông qua chức năng giám sát của các Ủy ban trực thuộc HĐQT theo đúng chức năng nhiệm vụ của từng Ủy ban.

The BOD supervision of the CEO/BOM is also carried out through the oversight functions of the BOD Committees, in accordance with the functions and duties of each Committee.

- Bên cạnh đó, trên cơ sở các Báo cáo của Kiểm toán nội bộ (KTNB) trực thuộc Ban kiểm soát (BKS), HĐQT đã có những chỉ đạo đến BĐH về các vấn đề cụ thể mà KTNB khuyến nghị, kịp thời khắc phục tồn tại, củng cố, nâng cao hiệu quả công tác quản trị điều hành, quản trị rủi ro và giám sát toàn diện hoạt động của Ngân hàng.

In addition, based on the Internal Audit Reports (IA) under the BOS, the BOD has given instructions to the BOM on specific issues recommended by the IA, promptly overcoming existing problems, consolidating and improving the effectiveness of governance, risk management and comprehensive supervision of the Bank's operations.

4. Hoạt động của các Ủy ban thuộc HĐQT /Activities of the BOD's Committees:

Các Ủy ban trực thuộc HĐQT bao gồm: Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Nhân sự; Ủy ban Chiến lược và Ủy ban Chiến lược Phát triển bền vững ESG.

The Committees under the BOD include Risk Management Committee, Human Resources Committee; Strategy Committee; and ESG Sustainable Development Strategy Committee.

a) Ủy ban Quản lý Rủi ro (UBQLRR) / The Risk Management Committee (RMC):

- Cơ cấu tổ chức, nhân sự và hoạt động của UBQLRR đảm bảo đúng quy định của Ngân hàng Nhà nước và quy định nội bộ của ABBANK. RMC đã tham mưu và đề xuất, kiến nghị hiệu quả tới HĐQT các chính sách, định hướng, hoạt động, nội dung quan trọng về công tác QLRR.

The organizational structure, personnel, and operations of the Risk Management Committee comply with the regulations of the State Bank of Vietnam and ABBANK's internal regulations. RMC has effectively advised, proposed, and recommended to the BOD important policies, directions, activities, and contents regarding risk management.

- Trong năm 2025, UBQLRR họp trực tiếp 04 cuộc họp với sự tham gia đầy đủ các thành viên, Ban kiểm soát, TGD và các đơn vị chức năng liên quan của Hội Sở. Ngoài ra, UBQLRR cũng tổ chức họp trực tiếp 02 chuyên đề thảo luận về các vấn đề quản lý rủi ro, cho ý kiến và đưa ra nhiều khuyến nghị tới BĐH và đã triển khai vào thực tiễn về nhiều nội dung khác nhau để giúp việc quản lý và giảm thiểu rủi ro chủ động, hiệu quả hơn.

In 2025, the Risk Management Committee held four in-person meetings with the full participation of all members, the Board of Supervisors, the CEO, and relevant functional Head Office Divisions. In addition, the Risk Management Committee also

held two in-person meetings to discuss risk management issues, providing feedback and making numerous recommendations to the BOM. These recommendations have been implemented in practice to help manage and mitigate risks more proactively and effectively.

- UBQLRR giám sát TGD/BĐH trong việc thực thi, triển khai các hoạt động liên quan QLRR thông qua các giới hạn rủi ro, báo cáo rủi ro, báo cáo quản lý vốn, các báo cáo QLRR, báo cáo giám sát tín dụng, phi tín dụng, rà soát hoạt động các hội đồng thuộc BĐH, cảnh báo mức độ an toàn của Ngân hàng theo quy định của NHNN và của ABBANK. Từng tháng, UBQLRR đều có kiến nghị tới TGD/BĐH để cải thiện, xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế về rủi ro theo yêu cầu, kiến nghị của cơ quan quản lý, HĐQT nhằm nâng cao hiệu quả điều hành của TGD/BĐH và các Hội đồng trực thuộc BĐH.

The Risk Management Committee oversees the CEO/BOM in implementation of risk management activities through risk limits, risk reports, capital management reports, risk management reports, credit and non-credit monitoring reports, reviews the activities of councils under the BOM, and provides warnings about the Bank's safety level in accordance with the regulations of the State Bank of Vietnam and ABBANK. Monthly, the RMC makes recommendations to the CEO/BOM to improve, address, and rectify existing risk-related shortcomings and limitations as requested and recommended by regulatory authorities and the Board of Directors, aiming to enhance the operational efficiency of the CEO/BOM and the councils under the BOM.

b) Ủy ban Nhân sự (UBNS) / The Human Resources Committee (HRC):

- Cơ cấu và hoạt động của UBNS đảm bảo đúng quy định của NHNN và quy định nội bộ của ABBANK.

The structure and operation of the HRC has ensured compliance with the regulations of the SBV and the internal regulations of ABBANK

- UBNS đã tham mưu, tư vấn, hỗ trợ HĐQT giám sát đối với các vấn đề liên quan đến nhân sự, chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng và các chính sách đãi ngộ khác của ABBANK. Đồng thời hỗ trợ tìm kiếm, đánh giá, xem xét, đề xuất lên HĐQT mời chuyên gia; tuyển dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, chuyển chuyển cán bộ chủ chốt của Ngân hàng thuộc thẩm quyền.

The HRC has advised, consulted, and supported the BOD in supervising matters related to personnel, salary, remuneration, bonuses, and other benefits policies of ABBANK. It has also assisted in searching for, evaluating, reviewing, and proposing to the BOD the recruitment of experts; and in recruiting, appointing, dismissing, and transferring key personnel of the Bank within its authority.

- UBNS đã tham mưu, cho ý kiến trước khi ban hành về cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc, các quy chế và chính sách quản trị nguồn nhân lực của ABBANK.

The HRC has advised and commented before issuance of the organizational structure, functions and tasks of the divisions/units, regulations and policies on human resource management of ABBANK.

c) Ủy ban Chiến lược (UBCL) / The Strategy Committee (SC):

Thành viên của UBCL bao gồm toàn bộ các Thành viên HĐQT đã định hướng và xác định các nhiệm vụ ưu tiên chiến lược của ABBANK trong năm 2025 như: Sắp xếp cơ cấu tổ chức đảm bảo tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; tổ chức lại mô hình mạng lưới bán hàng cho phù hợp với thực tiễn của ABBANK; Tiếp tục thực hiện định hướng đầy

mạnh chuyển đổi số, kinh doanh trên nền tảng số và mở rộng hệ sinh thái số, phát triển các dịch vụ thanh toán trên thiết bị di động, công cụ tiện ích kết nối số ngân hàng – doanh nghiệp...

Members of the SC include all members of the BOD have oriented and determined the strategic priority tasks of ABBANK in 2025 such as: Re-arranging the organizational structure ensure streamlining, performance, effectiveness and efficiency; reorganizing the sales network model to suit the reality of ABBANK; Continuing to implement the orientation of promoting digital transformation, doing business on digital platforms and expanding the digital ecosystem, developing payment services on mobile devices, utility tools connecting digital banks - businesses...

d) Ủy ban Chiến lược Phát triển bền vững ESG (Ủy ban ESG)/ ESG Sustainable Development Strategy Committee (ESG Committee).

- UB ESG đã tham mưu cho HĐQT triển khai Chiến lược phát triển bền vững, thực hiện vai trò giám sát cấp cao và kịp thời định hướng các nhiệm vụ trọng tâm từng thời kỳ cho TGĐ/BĐH.

The ESG Committee has advised the BOD to implement the Sustainable Development Strategy, performing a high-level supervisory role and promptly orienting key tasks of each period for the CEO/BOM.

- UB ESG thường xuyên họp với BĐH, luôn đồng hành và kịp thời chỉ đạo, động viên khích lệ BĐH giữ vững niềm tin, bám sát các chỉ tiêu kinh doanh. UB ESG luôn giám sát BĐH trong việc triển khai kế hoạch kinh doanh và đã đưa ra các khuyến nghị đúng đắn giúp BĐH có những hành động cụ thể, các giải pháp điều hành linh hoạt nhằm thực thi hiệu quả các Mục tiêu kinh doanh của từng tháng/quý.

The ESG Committee often held meetings with the BOM, always accompanying and promptly directing, encouraging and motivating the BOM to maintain confidence and closely follow business targets. The ESG Committee always supervised the BOM in implementing business plans and has made correct recommendations to help the BOM take specific actions and flexible management solutions to effectively implement the Business Targets of each month/quarter.

- Tham mưu xây dựng khung và nâng cao năng lực thực thi Môi trường – Xã hội – Quản trị (ESG).

Consulting on building framework and improving capacity for implementing Environment - Society - Governance (ESG).

5. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT trong năm 2025 / Resolutions, Decisions of the BOD:

TT No.	Số Nghị quyết / Quyết định Number of Resolution/Decision	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua Approval rate
1	01/NQ-HĐQT.25	15/01/2025	Chốt danh sách cổ đông để lấy ý kiến về việc thực hiện quyền đề cử ứng viên bầu thay thế Thành viên HĐQT ABBANK nhiệm kỳ 2023 – 2027 <i>Closing the list of shareholders to exercise the right of nomination candidate for replace election the BOD's members for the term 2023 - 2027</i>	100%

2	02/NQ-HĐQT.25	15/01/2025	Triệu tập ĐHCĐ và dự kiến nội dung chương trình Nghị sự, tài liệu cuộc họp ĐHCĐ thường niên năm 2025 của ABBANK <i>Convening and proposed agenda and documents of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders of ABBANK</i>	100%
3	03/NQ-HĐQT.25	22/02/2025	Thông qua Danh sách Dự kiến nhân sự thay thế thành viên HĐQT (nhiệm kỳ của thành viên HĐQT được bầu 2025-2027) <i>Approval of the List of Proposed Personnel to replace the BOD Members (term of elected member 2025-2027)</i>	100%
4	04/NQ-HĐQT.25	26/02/2025	Phê duyệt Phương án điều chỉnh mô hình tổ chức quản lý các ĐVKD của ABBANK <i>Approval of the Plan for adjustments to the operating and managing model of Business Units of ABBANK</i>	100%
5	05/NQ-HĐQT.25	07/03/2025	Phê duyệt Cơ cấu tổ chức các đơn vị Hội sở của ABBANK <i>Approval of Organizational structure for HO Divisions of ABBANK</i>	100%
6	06/NQ-HĐQT.25	20/03/2025	Danh sách nhân sự dự kiến bầu thay thế Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025 – 2027 <i>Approval of the List of Proposed Personnel to elect for replacement BOD Members (term of elected member 2025-2027)</i>	100%
7	07/NQ-HĐQT.25	09/04/2025	Phê duyệt Phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ lần 1 năm 2025 <i>Approval of the Plan to issue bond by private placement for the first time in 2025</i>	100%
8	08/NQ-HĐQT.25	30/6/2025	Phê duyệt Ký hợp đồng hợp tác giữa ABBANK và ABBA về việc triển khai dự án CD Core <i>Approval of signing a Cooperation Agreement between ABBANK and ABBA for the Implementation of the CD Core Project</i>	100%
9	09/NQ-HĐQT.25	04/7/2025	Phê duyệt Quản lý và ủy quyền khai thác tài sản của ABBANK tại tổ 11, Phường Chiềng Lê, Thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La cho Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản ABBANK (ABBA) <i>Approval for management and authorization to exploit ABBANK's property located at Group 11, Chieng Le Ward, Son La Province by ABBANK Asset Management Company Limited (ABBA)</i>	100%
10	10/NQ-HĐQT.25	25/7/2025	Thành lập Chi nhánh, Phòng Giao dịch năm 2025-2026	100%

			<i>Approval establishment of new branches and new transaction offices in 2025-2026</i>	
11	11/NQ-HĐQT.25	12/8/2025	Lấy ý kiến cổ đông để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về Phương án tăng mức vốn điều lệ của ABBANK <i>Obtaining Shareholders' opinions to approve the Resolution of the GSM on the Plan to increase the charter capital of ABBANK</i>	100%
12	12/NQ-HĐQT.25	20/8/2025	Phê duyệt gia hạn thời gian ủy quyền cho ABBA khai thác, kinh doanh diện tích văn phòng tại tầng 07 của tòa nhà Peakview <i>Approval for extending the authorization period for ABBA to exploit office space on the 7th floor of PeakView building</i>	100%
13	12-1/NQ-HĐQT.25	16/9/2025	Triển khai thực hiện các thủ tục xin chấp thuận Phương án tăng mức vốn điều lệ của ABBANK <i>Implement the procedures for obtaining approval of the Plan to increase the charter capital of ABBANK</i>	100%
14	13/NQ-HĐQT.25	24/9/2025	Phê duyệt Phương án phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tăng vốn cấp 02 năm 2025 <i>Approval the Plan to issue bond by private placement to increase tier 2 capital in 2025</i>	100%
15	14/NQ-HĐQT.25	26/9/2025	Phê duyệt cấp tín dụng cho Ông Nguyễn Quốc Huy, Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Geleximco – công ty Cổ phần <i>Approval of credit for Mr. Nguyen Quoc Huy, Deputy General Director of Geleximco Group - Joint Stock Company.</i>	100%
16	15/NQ-HĐQT.25	29/9/2025	Phê duyệt giao dịch giữa ABBANK và Công ty CP Ô tô Gel O&J <i>Approval of transaction between ABBANK and Gel O&J Automobile JSC</i>	100%
17	16/NQ-HĐQT.25	06/10/2025	Phê duyệt Phương án Phát hành Trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tăng vốn cấp 02 năm 2025 <i>Approval the Plan to issue bond by private placement to increase tier 2 capital in 2025</i>	100%
18	17/NQ-HĐQT.25	08/10/2025	Phê duyệt cấp Tín dụng cho 03 Khách hàng doanh nghiệp là Công ty CP Chứng khoán An Bình, Công ty CP Ô tô Gel O&J và Công ty CP TBIC <i>Granting credit to customers: An Binh Securities JSC (ABS); Gel O&J Automobile JSC and TBIC JSC</i>	100%
19	18/NQ-HĐQT.25	23/10/2025	Phê duyệt gia hạn và giảm diện tích thuê nhà làm trụ sở ABBANK Trảng Tiền <i>Approval for the extension period of lease and reduction of the leased area for ABBANK Trang Tien Office</i>	100%

20	19/NQ-HĐQT.25	27/10/2025	Phê duyệt việc lựa chọn và ký hợp đồng tư vấn với ABS để triển khai thực hiện Phương án tăng mức vốn điều lệ của ABBANK <i>Approval for the selection and sign a consulting contract with ABS to implement the Plan to increase the charter capital of ABBANK</i>	100%
21	20/NQ-HĐQT.25	28/10/2025	Phê duyệt Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài và bảo đảm tuân thủ các giới hạn sở hữu trong chào bán, phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ của ABBANK <i>Approval for the Plan to ensure that the issuance of shares meets regulations on foreign ownership ratio and ensures compliance with ownership limits in offering and issuing shares to increase charter capital of ABBANK</i>	100%
22	21/NQ-HĐQT.25	30/10/2025	Phê duyệt Thay đổi tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của ABBANK cho năm tài chính 2025 <i>Approval for the change of the independent auditing organization for the audit of the Financial Statements of ABBANK for the fiscal year 2025</i>	100%
23	22/NQ-HĐQT.25	12/11/2025	Phê duyệt chi phí ABBANK tài trợ, chi trả cho SVF trong quá trình triển khai các hoạt động nằm trong khuôn khổ thỏa thuận hợp tác chiến lược giữa ABBANK và SVF <i>Approval for ABBANK's sponsorship and payment of expenses to SVF during the implementation of activities under the Strategic Cooperation Agreement between ABBANK and SVF</i>	100%
24	23/NQ-HĐQT.25	14/11/2025	Điều chỉnh nhân sự giữ chức danh chủ tịch, phó chủ tịch HĐQT ABBANK <i>Adjusting the personnel holding the positions of Chairman and Vice Chairman of the ABBANK's BOD</i>	100%
25	24/NQ-HĐQT.25	14/11/2025	Miễn nhiệm chức danh TGDĐ đối với ông Phạm Duy Hiếu <i>Dismissal of Mr. Pham Duy Hieu from the position of the ABBANK's CEO</i>	100%
26	25/NQ-HĐQT.25	14/11/2025	Bổ nhiệm chức danh P.TGDĐ đối với ông Lê Mạnh Hùng <i>Appointment of Mr. Le Manh Hung to the position of Deputy CEO of ABBANK</i>	100%
27	26/NQ-HĐQT.25	14/11/2025	Cử ông Lê Mạnh Hùng PTGDĐ đảm nhận nhiệm vụ, quyền hạn của TGDĐ ABBANK <i>Appointing Mr Le Manh Hung as the person to undertake the duties and powers of the General Director of ABBANK</i>	100%

28	27/NQ-HĐQT.25	14/11/2025	Nhân sự dự kiến bổ nhiệm chức danh TGD ABBANK <i>The person proposed to be appointed as ABBANK's General Director</i>	100%
29	28/NQ-HĐQT.25	19/11/2025	Thay đổi Điều kiện đã phê duyệt đối với ABS <i>Adjusting credit conditions for ABS</i>	100%
30	29/NQ-HĐQT.25	01/12/2025	Phê duyệt Tái cấp tín dụng đối với ABS <i>Re-issue of credit limit for ABS</i>	100%
31	30/NQ-HĐQT.25	09/12/2025	Phê duyệt Tu chỉnh Thư tín dụng đối với Cty CP Viettronics Đồng Đa <i>Amendment of letter of credit for the customer - Viettronics Dong Da JSC</i>	100%
32	31/NQ-HĐQT.25	10/12/2025	Lấy ý kiến Cổ đông để thông qua Nghị quyết của ĐHĐCĐ về công thức tính số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng tham gia Chương trình ESOP của ABBANK <i>Obtaining opinions of Shareholders to approve the Resolution of the GSM on the formula for calculating the number of shares distributed to each participant in ABBANK's ESOP Plan</i>	100%
33	32/NQ-HĐQT.25	17/12/2025	Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu và thời gian dự kiến thực hiện đợt chào bán, phát hành cổ phiếu <i>The Plan for using the capital raised from share offering and the expected time frame for share offering, issuance implementation</i>	100%
34	01/QĐ-HĐQT.25	02/01/2025	Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy chế tổ chức và hoạt động của các cấp phê duyệt tín dụng ban hành kèm theo QĐ số 217/QĐ-HĐQT.24 ngày 28/6/2024 <i>Decision on amending and supplementing a number of contents of the Regulation on organization and operation of credit approval levels issued together with Decision No. 217/QĐ-HĐQT.24 dated June 28, 2024</i>	100%
35	06/QĐ-HĐQT.25	14/01/2025	Phê duyệt sử dụng mô hình định lượng rủi ro mô hình thẻ điểm hồ sơ (thẻ điểm A) trong việc chấm điểm và XHTD nội bộ cho phân khúc KHCN tại ABBANK <i>Decision on approval of the use of the risk quantification model of the profile scorecard model (A scorecard) in scoring and internal credit evaluation for the customer service segment at ABBANK</i>	100%
36	07/QĐ-HĐQT.25	15/01/2025	Thành lập Ủy ban chiến lược phát triển bền vững ESG thuộc HĐQT <i>Decision on establishing ESG Sustainable Development Strategy Committee under the BOD</i>	100%

37	08/QĐ-HĐQT.25	15/01/2025	Chấm dứt hoạt động của UB Chuyển đổi và Ngân hàng số thuộc HĐQT <i>Decision to terminate the operation of the Transformation and Digital Banking Committee under the BOD</i>	100%
38	24/QĐ-HĐQT.25	23/01/2025	Kiện toàn ban chỉ đạo Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và tội phạm tại ABBANK <i>Decision on strengthening the Steering Committee for Anti-Corruption, Negativity and Crime at ABBANK</i>	100%
39	35/QĐ-HĐQT.25	11/02/2025	Ban hành Khẩu vị rủi ro năm 2025 <i>Decision on Issuing Risk Appetite for 2025</i>	100%
40	36/QĐ-HĐQT.25	12/02/2025	Ban hành Quy chế Công bố thông tin của ABBANK <i>Decision on Issuing Regulation on Information Disclosure of ABBANK</i>	86%
41	40/QĐ-HĐQT.25	20/02/2025	Ban hành chương trình hành động Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và tội phạm tại ABBANK năm 2025 <i>Issuing the Action Plan for Preventing and Combating Corruption, Negative Practices, and Crime at ABBANK in 2025</i>	100%
42	41/QĐ-HĐQT.25	20/02/2025	Triển khai chương trình hành động của Ban chỉ đạo Phòng chống tham nhũng, Tiêu cực và tội phạm năm 2025 tại ABBANK <i>Implementing the Action Plan of the Steering Committee for Anti-Corruption, Negativity and Crime in 2025 at ABBANK</i>	100%
43	44/QĐ-HĐQT.25	03/03/2025	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của ABBA <i>Decision on changing the legal representative of ABBA</i>	100%
44	61/QĐ-HĐQT.25	31/03/2025	Ban hành Quy chế bảo lãnh đối với khách hàng tại ABBANK <i>Decision to promulgate Regulation on Issuing Guarantee for Customers at ABBANK</i>	71%
45	89/QĐ-HĐQT.25	09/4/2025	Giao quản lý và ủy quyền khai thác tài sản của ABBANK tại số 26 Đường Hà Nội, Phường Phú Nhuận, TP Huế <i>Decision on assigning management and authorization to exploit assets of ABBANK at No. 26 Ha Noi Street, Phu Nhuan Ward, Hue City</i>	100%
46	90/QĐ-HĐQT.25	09/04/2025	Phê duyệt sử dụng mô hình định lượng rủi ro mô hình thẻ điểm hồ sơ (thẻ điểm A) trong việc vay tiêu dùng không có TSBĐ và vay sản xuất kinh doanh tuần hoàn có TSBĐ trong việc chấm điểm và xếp hạng tín dụng nội bộ cho phân khúc KHCN tại ABBANK	100%

			<i>Decision on approval of the use of quantitative risk model of profile scorecard model (scorecard A) in consumer loans without collateral and revolving business production loans with collateral in scoring and internal credit rating for the KHCN segment at ABBANK</i>	
47	100/QĐ-HĐQT.25	18/04/2025	Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị ABBANK <i>Decision to promulgate Internal Regulation on ABBANK Governance</i>	100%
48	101/QĐ-HĐQT.25	18/04/2025	Ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT ABBANK <i>Decision to promulgate Regulation on Operation of the BOD of ABBANK</i>	100%
49	102/QĐ-HĐQT.25	18/04/2025	Phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT ABBANK <i>Decision on Assigning Tasks and Duties to the BOD Members of ABBANK</i>	100%
50	103/QĐ-HĐQT.25	18/04/2025	Kiện toàn nhân sự thành viên UBQLRR của HĐQT ABBANK <i>Decision on Strengthening the Personnel of the Risk Management Committee of the BOD of ABBANK</i>	100%
51	104/QĐ-HĐQT.25	18/04/2025	Miễn nhiệm Thành viên HĐQT Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản ABBANK (ABBA) <i>Decision on Dismissal of a Member of the Board of Members of ABBANK Debt Management and Asset Exploitation Company Limited (ABBA)</i>	100%
52	104-1/QĐ-HĐQT.25	18/04/2025	Bổ nhiệm TV HĐQT ABBA <i>Decision on Appointment of Member of ABBA Board of Members</i>	100%
53	105/QĐ-HĐQT.25	18/04/2025	Thực hiện trích lập các quỹ từ nguồn lợi nhuận sau thuế năm 2024 <i>Decision on allocating funds from profits after-tax in 2024</i>	100%
54	105-1/QĐ-HĐQT.25	18/04/2025	Kiện toàn BCD Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và tội phạm tại ABBANK <i>Decision on strengthening the Steering Committee for Anti-Corruption, Negativity and Crime at ABBANK</i>	100%
55	110/QĐ-HĐQT.25	26/04/2025	Phê duyệt sử dụng mô hình định lượng rủi ro - mô hình thẻ điểm hành vi (thẻ điểm B) trong việc chấm điểm và XHTD nội bộ cho phân khúc KHCN tại ABBANK <i>Approval the use of the risk quantification model - behavioral scorecard model (B scorecard) in scoring and internal credit rating for the retail banking segments at ABBANK</i>	100%

56	111/QĐ-HĐQT.25	26/04/2025	Phê duyệt sử dụng mô hình định lượng rủi ro, mô hình thẻ điểm hồ sơ (thẻ điểm A) trong việc chấm điểm và XHTDNB cho phân khúc KHDN vừa và nhỏ và NHBB tại ABBANK <i>Approval the use of the risk quantification model, the profile scorecard model (A scorecard) in scoring and internal credit rating for the SMEs and wholesale banking segments at ABBANK</i>	100%
57	112/QĐ-HĐQT.25	26/04/2025	Phê duyệt sử dụng mô hình định lượng rủi ro, mô hình thẻ điểm hành vi (thẻ điểm B) trong việc chấm điểm và XHTDNB cho phân khúc KHDN vừa và nhỏ và NHBB tại ABBANK <i>Approval the use of the risk quantification model behavioral scorecard model (B scorecard) in scoring and internal credit rating for the SMEs and wholesale banking segments at ABBANK</i>	100%
58	117-1/QĐ-HĐQT.25	29/04/2025	Ban hành Quy chế bảo đảm tín dụng <i>Promulgating Regulation on Credit Guarantee</i>	71%
59	120/QĐ-HĐQT.25	07/05/2025	Ban hành Khung QTRR Rửa tiền, tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt tại ABBANK <i>Promulgating the Risk Management Framework for Money Laundering, Terrorist Financing and Proliferation of Weapons of Mass Destruction at ABBANK</i>	86%
60	129/QĐ-HĐQT.25	26/5/2025	Triển khai sử dụng chữ ký số tại ABBANK <i>Decision on the Use of Digital Signatures at ABBANK</i>	86%
61	137/QĐ-HĐQT.25	04/6/2025	Chức năng, Nhiệm vụ và Cơ cấu tổ chức của Khối Ngân hàng bán buôn <i>Regulation on functions, tasks and organizational structure of the Wholesale Banking Division</i>	86%
62	138/QĐ-HĐQT.25	04/6/2025	Chức năng, Nhiệm vụ và Cơ cấu tổ chức của Khối Khách hàng Cá nhân <i>Regulation on functions, tasks and organizational structure of the Retail Banking Division</i>	86%
63	139/QĐ-HĐQT.25	04/6/2025	Chức năng, Nhiệm vụ và Cơ cấu tổ chức của Khối Khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ <i>Regulation on functions, tasks and organizational structure of the SMEs Division</i>	86%

64	140/QĐ-HĐQT.25	04/6/2025	Chức năng, Nhiệm vụ và Cơ cấu tổ chức của Khối Nguồn vốn và Thị trường tài chính <i>Regulation on functions, tasks and organizational structure of the Treasury and Financial Markets Division</i>	86%
65	141/QĐ-HĐQT.25	04/6/2025	Chức năng, Nhiệm vụ và Cơ cấu tổ chức của Khối CNNH <i>Regulation on functions, tasks and organizational structure of the Banking Technology Division</i>	86%
66	142/QĐ-HĐQT.25	04/6/2025	Chức năng, Nhiệm vụ và Cơ cấu tổ chức của Khối Phê duyệt tín dụng <i>Regulation on functions, tasks and organizational structure of the Credit Granting Division</i>	86%
67	143/QĐ-HĐQT.25	04/6/2025	Chức năng, Nhiệm vụ và Cơ cấu tổ chức của Khối QTRR, Pháp chế và tuân thủ <i>Regulation on Functions, Tasks and Organizational Structure of the Risk Management, Legal Affairs and Compliance Division</i>	86%
68	144/QĐ-HĐQT.25	04/6/2025	Chức năng, Nhiệm vụ và Cơ cấu tổ chức của Khối Tài chính Kế toán <i>Regulation on Functions, Tasks and Organizational Structure of the Financial and Accounting Division</i>	86%
69	145/QĐ-HĐQT.25	04/6/2025	Chức năng, Nhiệm vụ và Cơ cấu tổ chức của Khối Văn phòng <i>Regulation on Functions, Tasks and Organizational Structure of the Office Division</i>	86%
70	146/QĐ-HĐQT.25	04/6/2025	Quy chế hoạt động và CCTC của ĐVKD <i>Regulation on Operation and Organizational Structure of Business Units</i>	86%
71	147/QĐ-HĐQT.25	04/6/2025	Chức năng, Nhiệm vụ và Cơ cấu tổ chức của Khối Vận hành <i>Regulation on Functions, Tasks and Organizational Structure of the Operation Division</i>	86%
72	149/QĐ-HĐQT.25	06/6/2025	Quy chế thu hút nhân tài của ABBANK <i>Regulation on Talent Acquisition of ABBANK</i>	86%
73	150/QĐ-HĐQT.25	06/6/2025	Quy chế Quản lý cán bộ của ABBANK <i>Regulation on Staff Management of ABBANK</i>	86%
74	151/QĐ-HĐQT.25	06/6/2025	Quy chế Quản lý hiệu quả công việc của ABBANK / The Regulations on Task Performance Management of ABBANK	86%
75	162/QĐ-HĐQT.25	30/6/2025	Bãi bỏ QĐ số 169/QĐ-HĐQT.23 Quy định về cập nhật tên gọi và thay đổi tên gọi của ĐVKD	100%

			<i>Decision on Terminating Decision No. 169/QĐ-HĐQT.23 on updating and changing names of business units</i>	
76	167/QĐ-HĐQT.25	30/6/2025	Quy chế Thông qua các Quyết định của HĐQT (sửa đổi) <i>Regulation on Approval decisions of the BOD (Revision)</i>	100%
77	168/QĐ-HĐQT.25	01/7/2025	Quản lý và sử dụng con dấu khắc tại ABBANK <i>Management and use of engraved seals at ABBANK</i>	100%
78	170/QĐ-HĐQT.25	11/7/2025	Chính sách quản trị rủi ro gian lận tại ABBANK <i>Fraud risk management policy</i>	100%
79	171/QĐ-HĐQT.25	11/7/2025	Quy chế soạn thảo, ban hành và quản lý văn bản nội bộ của ABBANK <i>Regulation on drafting, issuing, and managing internal documents of ABBANK</i>	100%
80	172/QĐ-HĐQT.25	14/7/2025	Cử Cán bộ quản lý cấp cao đi công tác tại Hoa Kỳ <i>Decision on Sending senior management staff on business trips to the United States.</i>	100%
81	196/QĐ-HĐQT.25	21/8/2025	Cử Cán bộ quản lý cấp cao đi công tác tại Indonesia <i>Decision on Sending senior management staff on business trips to the Indonesia</i>	100%
82	199/QĐ-HĐQT.25	08/9/2025	Chính sách tuân thủ tại ABBANK <i>Compliance policy at ABBANK</i>	100%
83	202/QĐ-HĐQT.25	18/8/2025	Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động ESOP năm 2025 của ABBANK <i>Regulation on the Issuance of Shares under the Employee Stock Ownership Plan (ESOP) in 2025 of ABBANK</i>	100%
84	208/QĐ-HĐQT.25	08/10/2025	Quy chế Quản lý tài chính tại ABBANK <i>Regulation on Financial Management at ABBANK</i>	100%
85	209/QĐ-HĐQT.25	13/10/2025	Quy chế Quản lý dự án tại ABBANK <i>Regulation on Project Management at ABBANK</i>	100%
86	211/QĐ-HĐQT.25	20/10/2025	Quy chế phân quyền, ủy quyền tại ABBANK <i>Regulation on Delegation and Authorization at ABBANK</i>	100%
87	212/QĐ-HĐQT.25	20/10/2025	Sửa đổi, bổ sung quy chế quản lý dự án tại ABBANK <i>Amending and supplementing the regulation on project management at ABBANK</i>	100%
88	215/QĐ-HĐQT.25	27/10/2025	Ban hành Quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của ABBANK	100%

			<i>Regulation on ABBANK's Internal Control System</i>	
89	221/QĐ-HĐQT.25	11/11/2025	Thông qua hồ sơ đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng của ABBANK <i>Approval of ABBANK's public offering registration dossier.</i>	100%
90	222/QĐ-HĐQT.25	15/11/2025	Phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT ABBANK <i>Assigning tasks to ABBank BOD Members</i>	100%
91	224/QĐ-HĐQT.25	17/11/2025	Kiện toàn ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và tội phạm tại ABBANK <i>Strengthening the Steering Committee for preventing and combating corruption, negative practices, and crimes at ABBANK.</i>	100%
92	231/QĐ-HĐQT.25	03/12/2025	Quy chế mua bán trái phiếu doanh nghiệp <i>Regulation on the buying and selling of corporate bonds</i>	100%
93	231-1/QĐ-HĐQT.25	04/12/2025	Giao ủy quyền triển khai phương án phát hành giấy tờ có giá <i>Authorizing the implementation of the plan for issuing valuable papers</i>	100%
94	254/QĐ-HĐQT.25	12/12/2025	Quy chế Phòng chống rửa tiền, tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt tại ABBANK <i>Regulation on Anti-Money Laundering, Terrorist Financing, and Financing of Weapons of Mass Destruction at ABBANK</i>	100%
95	255/QĐ-HĐQT.25	12/12/2025	Bãi bỏ một số văn bản do HĐQT/ Chủ tịch HĐQT ban hành <i>Repeal of documents issued by the BOD/Chairman of the Board</i>	100%
96	266/QĐ-HĐQT.25	18/12/2025	Thông qua hồ sơ đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng của ABBANK <i>Approval the registration dossier for the public offering of securities by ABBANK</i>	100%
97	275/QĐ-HĐQT.25	23/12/2025	Quy định về ký kết, tạm hoãn và chấm dứt hợp đồng thử việc, hợp đồng lao động của ABBANK <i>Regulation on the Signing, Suspension, and Termination of Probationary Contracts and Employment Contracts of ABBANK</i>	100%
98	289/QĐ-HĐQT.25	24/12/2025	Quy chế cơ cấu lại thời hạn trả nợ <i>Regulation on Debt Restructuring</i>	100%
99	290/QĐ-HĐQT.25	24/12/2025	Ban hành Thẩm quyền phê duyệt khoan nợ đối với các khoản vay theo chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn <i>Decision on Authority to Approve Debt Rescheduling for Loans Under Credit Policy for Agricultural and Rural Development</i>	100%

100	294/QĐ-HĐQT.25	26/12/2025	Quy chế Quản lý sổ của ABBANK <i>Regulation on ABBANK Book Management</i>	100%
101	295/QĐ-HĐQT.25	26/12/2025	Quy định trích lập dự phòng và ghi nhận tổn thất rủi ro hoạt động tại ABBANK <i>Regulation on the establishment of provisions and recognition of operational risk losses at ABBANK.</i>	100%
102	296/QĐ-HĐQT.25	30/12/2025	Định mức chi phí đi công tác và phụ cấp tại ABBANK <i>Travel expense and allowance rates at ABBANK</i>	100%
103	310/QĐ-HĐQT.25	30/12/2025	Quy định về Chuẩn mực hành vi và quy tắc ứng xử tại ABBANK <i>Regulation on standards of conduct and codes of behavior at ABBANK</i>	100%

Trong năm 2025, HĐQT/Chủ tịch HĐQT cũng đã ban hành các quyết định khác thuộc thẩm quyền về tuyển dụng, bổ nhiệm, tái bổ nhiệm, cử kiêm nhiệm, chuyển chuyển, chấm dứt HĐLĐ, xử lý kỷ luật lao động CBNV, Quyết định thay đổi địa điểm đơn vị kinh doanh...

In year 2025, the BOD/BOD Chairman also issued other decisions within its/his authority on recruitment, appointment, reappointment, concurrent assignment, transfer, termination of labor contracts, disciplinary action against employees, decision to change the location of the business unit, etc.

III. Ban kiểm soát, Ủy ban Kiểm toán/BOS, Audit Committee:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ Information about members of BOS:

STT No.	Thành viên BKS/ <i>Members of BOS</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS <i>The date becoming/ceasing to be the member of the BOS</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
1	Bà/Mrs. Nguyễn Thị Hạnh Tâm	Trưởng Ban Kiểm soát <i>Head of BOS</i>	Ngày bắt đầu là Thành viên BKS: 26/3/2009 <i>Start date as a Member of the BOS: March 26, 2009</i>	Cử nhân Chuyên ngành Kế toán/ <i>Bachelor of Accounting;</i> Chứng chỉ Kế toán trưởng/ <i>Chief Accountant Certificate;</i> Thạc sỹ Quản trị kinh doanh/ <i>Master of Business Administration</i>
2	Ông/Mr. Nguyễn Hong Quang	Thành viên chuyên trách/ <i>Full- time Member</i>	Ngày bắt đầu là Thành viên BKS: 05/4/2024 <i>Start date as a Member of the BOS: April 5, 2024</i>	Cử nhân Ngân hàng Tiền tệ; và Cử nhân Kế toán Kiểm toán/ <i>Bachelor of Banking and Finance; and Bachelor of Accounting and Auditing;</i> Thạc sỹ Quản trị Kinh

				doanh/ <i>Master of Business Administration</i>
3	Bà/Mrs. Nguyễn Thị Thanh Thái	Thành viên bán chuyên trách <i>Part-time Member</i>	Ngày bắt đầu là Thành viên BKS: 25/4/2018 <i>Start date as a Member of the BOS: April 25, 2018</i>	Cử nhân chuyên ngành Tín dụng. <i>Bachelor of Credit</i>

2. Cuộc họp của BKS/ *Meetings of BOS*

TT No.	Thành viên BKS <i>Members of BOS</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Bà/Mrs. Nguyễn Thị Hạnh Tâm	4	100%	100%	
2	Ông/Mr. Nguyễn Hồng Quang	4	100%	100%	
3	Bà/Mrs. Nguyễn Thị Thanh Thái	4	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, BDH /*Supervising BOD, BOM by the BOS:*

BKS đã tổ chức thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ ABBANK và Quy chế Hoạt động của BKS. Các nội dung chính đã được triển khai như: giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Ngân hàng trong công tác quản trị điều hành; giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ; giám sát tình hình thực hiện các kiến nghị của cơ quan Thanh tra; Quản lý, giám sát NHNN; bám sát việc thực hiện các chỉ thị, văn bản chỉ đạo của NHNN; thực hiện thẩm định báo cáo tài chính; giám sát các giao dịch thuộc thẩm quyền phê duyệt của ĐHĐCĐ và HĐQT; giám sát các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động của Ngân hàng theo các quy định của NHNN; giám sát giao dịch với người có liên quan; đánh giá việc giám sát của quản lý cấp cao (HĐQT, TGD) đối với kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, đánh giá nội bộ về mức đủ vốn; thực hiện giám sát của quản lý cấp cao đối với kiểm toán nội bộ,...

The BOS has fully implemented its functions and tasks according to the provisions of ABBANK's Charter and the Regulation on Operation of the BOS. The main contents that have been implemented include: supervising compliance with the provisions of the Law and the Charter of the Bank in the management and operation; supervising the implementation of the Resolution of the GMS; supervising the implementation of the recommendations of the SBV's Inspection and supervision agencies; closely following the implementation of the directives and documents of the SBV; conducting financial statement appraisals; supervising transactions under the approval authority of the GMS and the BOD; supervising the limits and safety ratios in the Bank's operations according to the regulations of the SBV; supervising transactions with related persons; assessing the supervision of senior

management (the BOD, the CEO) on internal control, risk management, internal assessment of capital adequacy; implementing oversight of senior management on internal audit.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, BDH và các cán bộ quản lý khác/ Coordination of activities between the BOS and the BOD, BOM and other management staff:

a) Sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, BDH/ Coordination of activities between the BOS and the BOD, BOM

- BKS, HĐQT và TGD/BDH luôn duy trì thường xuyên công tác phối hợp, trao đổi, cung cấp các thông tin cần thiết thông qua việc BKS tham dự đầy đủ các kỳ họp quan trọng của Ngân hàng với HĐQT, Ủy ban trực thuộc HĐQT và BDH theo đúng chức năng, nhiệm vụ. Các thông tin cần thiết được cung cấp đầy đủ, không giới hạn nhằm phục vụ cho việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của BKS.

The BOS, BOD, CEO/BOM consistently maintain coordination, exchange, and provision of necessary information through the BOS's full attendance at all important meetings of the Bank with the BOD, committees under the BOD, and the BOM, in accordance with its functions and duties. Necessary information is provided fully and without limitation to support the BOS's performance of its duties and powers.

- BKS thường xuyên đánh giá, rà soát, gửi các khuyến nghị đến BDH để triển khai thực hiện và báo cáo thực hiện các kiến nghị từ BDH theo định kỳ Quý.

The BOS regularly evaluates, reviews, and send recommendations to the BOM for implementation, and reports on the implementation of recommendations from the BOM on a quarterly basis.

b) Giám sát của quản lý cấp cao/ Supervision of senior manager

- Trong năm 2025, HĐQT và TGD đã có những chỉ đạo, định hướng và hành động thực thi cụ thể để điều hành hoạt động kinh doanh theo mục tiêu, kế hoạch đề ra cũng như đã giám sát các vấn đề phát sinh trong hoạt động nghiệp vụ, giúp nhận diện sớm các rủi ro nhằm giúp mang lại sự an toàn, hiệu quả trong hoạt động của Ngân hàng.

In 2025, the BOD and the CEO issued specific directives, orientations, and actions to manage business operations according to the set goals and plans, as well as monitoring issues arising in business operations, helping to identify risks early to ensure the safety and efficiency of the Bank's operations.

- BKS thường xuyên tham dự các cuộc họp của UBQLRR, theo dõi tình hình thực hiện các khuyến nghị của UBQLRR; giám sát tình hình tuân thủ trong hoạt động tín dụng và phi tín dụng của Ngân hàng và việc thực hiện kế hoạch hoàn thiện văn bản quy định nội bộ trong năm 2025 của ABBANK.

The BÓ regularly attends meetings of the RMC, monitors the implementation of the RMC's recommendations; supervises compliance in the Bank's credit and non-credit activities and the implementation of ABBANK's plan to enhancement internal regulations in 2025.

- BKS kiến nghị BDH theo dõi, bám sát chỉ đạo của Chính phủ và NHNN trong suốt quá trình điều hành hoạt động kinh doanh nhằm ứng phó linh hoạt với những biến động của thị trường cũng như sự thay đổi sang mô hình chính quyền địa phương 2 cấp tại Việt Nam.

The BOS recommends that the BOM closely monitor and follow the directives of the Government and the State Bank of Vietnam throughout the business operation process in order to respond flexibly to market fluctuations as well as changes to the two-layer

local government model in Vietnam.

- BKS kiến nghị Ban điều hành chỉ đạo việc tập trung kinh doanh các mảng hoạt động cốt lõi của Ngân hàng đảm bảo kiểm soát tốt các chỉ số an toàn, thực hiện chuẩn hóa dữ liệu theo yêu cầu tại Thông tư 15/2025/TT-NHNN của NHNN.

The BOS recommends that the BOM focus on the Bank's core business activities, ensuring good control over safety indicators, and standardize data as required by Circular 15/2025/TT-NHNN of the State Bank of Vietnam.

- BDH tiếp tục tăng cường công tác quản lý, giám sát nhằm kịp thời phát hiện các giao dịch đáng ngờ trên tất cả các kênh giao dịch nhằm đảm bảo tuân thủ quy định của NHNN và kịp thời phát hiện giao dịch đáng ngờ, ngăn chặn các hành vi tham nhũng, rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.

The BOM continues to strengthen management and supervision to promptly detect suspicious transactions across all transaction channels, ensuring compliance with State Bank of Vietnam regulations and promptly detecting suspicious transactions, preventing acts of corruption, money laundering, terrorist financing, and financing the proliferation of weapons of mass destruction.

- Ban điều hành thực hiện đơn đốc công tác khắc phục kiến nghị sau thanh tra, hoàn thành sớm để báo cáo kết thúc theo dõi, hạn chế rủi ro về việc kéo dài thời gian khắc phục, ảnh hưởng đến việc đánh giá về tính tuân thủ trong công tác khắc phục kiến nghị của cơ quan Thanh tra NHNN.

The BOM is responsible for expediting the remediation of recommendations following inspections, ensuring timely completion for the final monitoring report, thereby minimizing the risk of prolonged remediation time and its impact on the assessment of compliance with the recommendations remediation work by the State Bank of Vietnam's Inspection Agency.

- Hội đồng quản trị chỉ đạo Ban Điều hành giám sát chặt chẽ việc thực hiện “Đề án/Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021–2025”.

The BOD directs the BOM to closely monitor the implementation of the “Restructuring Plan/Scheme associated with handling non-performing loans for the period 2021–2025”.

- Ban Điều hành chỉ đạo, giám sát việc thực hiện kế hoạch kinh doanh của các đơn vị kinh doanh hiện đang bị lỗ. Thực hiện các giải pháp thoát lỗ cho các đơn vị kinh doanh hiện đang lỗ nhằm thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của Ngân hàng nhà nước khu vực.

The BOM directs and supervises the implementation of business plans for business units currently operating at a loss. It implements solutions to help these loss-making business units recover, in order to strictly adhere to the directives of the Regional State Bank of Vietnam.

- Trong năm 2025, NHNN ban hành nhiều công văn chỉ đạo về hoạt động của các tổ chức tín dụng và tình hình hoạt động của ABBANK trong đó tập trung vào các vấn đề: Tăng trưởng tín dụng, tập trung tín dụng vào nhóm khách hàng lớn, nhóm khách hàng liên quan, nhóm khách hàng chung tài sản, chung dự án, hạn chế phát sinh nợ quá hạn, nợ xấu; tăng cường kiểm soát rủi ro đối với hoạt động cấp tín dụng đầu tư trái phiếu, kinh doanh bất động sản, kinh doanh chứng khoán, các khoản cho vay không tài sản, cho vay cầm cố sổ tiết kiệm, cho vay tiêu dùng, công tác phân loại nợ, trích lập dự phòng.... Các TCTD phải đẩy nhanh việc thực hiện các mục tiêu trong Phương án cơ cấu lại; tăng cường công tác phòng chống các tội phạm lĩnh vực ngân hàng, tăng cường hoạt động

về an ninh thông tin, bảo vệ dữ liệu; nâng cao chất lượng công tác lập báo cáo thống kê định kỳ, ... Do đó, BĐH thực hiện đầy đủ chỉ đạo của NHNN tại các công văn trong đó đặc biệt lưu ý các vấn đề tồn tại, cần cải thiện đã được nêu.

In 2025, the State Bank of Vietnam issued numerous directives regarding the operations of credit institutions and ABBANK's performance, focusing on issues such as: credit growth, concentrating credit on large customer groups, related customer groups, and groups with shared assets or projects; limiting the occurrence of overdue and bad debts; strengthening risk control for credit granting activities related to bond investment, real estate business, securities trading, unsecured loans, loans secured by savings passbooks, consumer loans; debt classification; and provision for bad debts. Credit institutions must accelerate the implementation of objectives in the restructuring plan; strengthen efforts to combat banking crimes; and enhance information security and data protection. To improve the quality of periodic statistical reporting, ... Therefore, the BOM fully implements the directives of the State Bank of Vietnam in the official letters, paying particular attention to the existing problems and areas for improvement that have been mentioned.

- BĐH tăng cường công tác quản trị và kiểm soát chất lượng dữ liệu trên toàn hệ thống, đẩy nhanh việc chuẩn hóa và đồng bộ Từ điển dữ liệu, hoàn thiện độ bao phủ dữ liệu các hệ thống; đồng thời khắc phục triệt để sai sót dữ liệu và rà soát, điều chỉnh phân quyền truy cập theo đúng quy định nội bộ và Nghị định 13/2023/NĐ-CP nhằm bảo đảm tuân thủ và giảm thiểu rủi ro dữ liệu.

The BOM is strengthening data governance and quality control across the entire system, accelerating the standardization and synchronization of the data dictionary, and improving data coverage across systems. Simultaneously, it is thoroughly addressing data errors and reviewing and adjusting access permissions in accordance with internal regulations and Decree 13/2023/ND-CP to ensure compliance and minimize data risks.

c) Giám sát hệ thống kiểm soát nội bộ của Ngân hàng năm 2025 /Monitoring the Bank's internal control system in 2025:

- Giám sát hoạt động kinh doanh của ABBANK và thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ.

Oversee ABBANK's business operations and implement the resolutions of the GSM.

- Giám sát tình hình thực hiện luật Các TCTD 2024, Nghị định của Chính phủ, Thông tư của NHNN và các vấn đề liên quan tuân thủ pháp luật, Điều lệ ABBANK.

Monitoring the implementation of the Law on Credit Institutions 2024, Government Decrees, Circulars of the State Bank of Vietnam, and related issues concerning legal compliance and ABBANK's Charter.

- BKS đã chỉ đạo Kiểm toán nội bộ xây dựng và triển khai thực hiện kiểm toán có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên kiểm toán các lĩnh vực, hoạt động tiềm ẩn rủi ro; trong đó, quá trình xây dựng Kế hoạch kiểm toán cần lưu ý các tồn tại, rủi ro, vi phạm, vấn đề cần lưu ý trong hoạt động, các chỉ đạo, cảnh báo, kiến nghị/khuyến nghị của NHNN và các cấp có thẩm quyền. Linh hoạt điều chỉnh kế hoạch kiểm toán cho phù hợp với tình hình thực tế nhằm kịp thời phát hiện và ngăn chặn rủi ro phát sinh.

The BOS directed the Internal Audit to develop and implement focused and prioritized audits, focusing on areas and activities with potential risks. Specifically, the audit plan development process should take into account existing shortcomings, risks, violations, issues requiring attention in operations, and directives, warnings, and recommendations/recommendations from the State Bank of Vietnam and other

competent authorities. The audit plan should be flexibly adjusted to suit the actual situation in order to promptly detect and prevent emerging risks.

- BKS yêu cầu tăng cường năng lực, hiệu quả của công tác giám sát quản lý cấp cao đối với việc thực hiện Thông tư 15/2025/TT-NHNN của NHNN và Điều 143 Luật các TCTD.

The BOS requests to enhanced capacity and effectiveness of senior management supervision in the implementation of Circular 15/2025/TT-NHNN of the State Bank of Vietnam and Article 143 of the Law on Credit Institutions.

- Ngày 14/02/2025, Ngân hàng đã tổ chức Hội nghị “Công tác Kiểm soát, Kiểm toán, Kiểm tra Nội bộ 2025”. Thông qua hội nghị, các điểm yếu còn tồn tại trong hệ thống kiểm soát nội bộ đã được nhận diện rõ ràng; đồng thời, các đề xuất, kiến nghị của các Đơn vị cũng như chỉ đạo của Chủ tịch HĐQT, TGD, BKS đã và đang được triển khai quyết liệt trong năm 2025, với mục tiêu xây dựng và củng cố hệ thống kiểm soát nội bộ ngày càng hiệu lực, hiệu quả.

On February 14, 2025, the Bank held the "Internal Control, Audit, and Inspection Conference 2025". Through this conference, existing weaknesses in the internal control system were clearly identified; simultaneously, proposals and recommendations from various units, as well as directives from the Chairman of the BOD, the CEO, and the BOS, have been and are being vigorously implemented in 2025, with the goal of building and strengthening an increasingly effective and efficient internal control system.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/Other activities of the BOS (if any):

Không có/ None

IV. Ban Tổng Giám đốc/The BOM

TT No.	Thành viên Ban TGD/ Members of BOM	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn Qualification	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban TGD/ Date of appointment / dismissal of members of the BOM
1	Ông / Mr. Lê Mạnh Hùng Quyền TGD / The Acting General Directors (or CEO)	12/02/1979	Cử nhân Kinh tế Bachelor of Economics	Ngày bổ nhiệm Q. TGD: 14/11/2025 Date of appointment of Acting General Director: November 14, 2025
2	Ông / Mr. Phạm Duy Hiếu TGD / General Director (or CEO)	26/02/1978	Thạc sĩ Kinh tế Cử nhân Tiếng Anh Master of Economics BA in English	Ngày bổ nhiệm TGD: 31/12/2024 Date of appointment of General Director: December 31, 2024 Ngày miễn nhiệm chức danh TGD: 14/11/2025 Dismissal date: 14/11/2025
3	Ông / Mr. Khương Đức Tiệp,	10/01/1981	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	Ngày bổ nhiệm: 19/4/2022 Appointment date: April 19, 2022

	Phó TGD Thường trực <i>Standing Deputy General Director</i>		Cử nhân Kinh doanh Thương mại <i>Master of Business Administration Bachelor of Commerce</i>	Ngày miễn nhiệm chức danh PTGD: 18/4/2025 <i>Dismissal date: 18/4/2025</i>
4	Bà / Mrs. Nguyễn Thị Hương, Phó TGD <i>Deputy General Director</i>	03/8/1973	Thạc sỹ Kinh tế Phát triển Cử nhân Kinh doanh Thương mại <i>Master of Development Economics Bachelor of Business Administration</i>	Ngày bổ nhiệm: 21/01/2016 <i>Date of appointment: January 21, 2016</i>
5	Ông / Mr. Lại Tất Hà Phó TGD <i>Deputy General Director</i>	21/11/1978	Thạc sỹ Tài chính <i>Master of Finance</i>	Ngày bổ nhiệm: 08/10/2019 <i>Date of appointment: October 8, 2019</i>

V. Kế toán trưởng / Chief Accountant

Họ và tên <i>Names</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm <i>Date of appointment/ dismissal</i>
Ông/Mr. Bùi Quốc Việt	13/6/1975	Cử nhân Tài chính doanh nghiệp Thạc sỹ Quản trị kinh doanh <i>Bachelor of Corporate Finance Master of Business Administration</i>	Ngày bổ nhiệm: 01/01/2011 <i>Appointment date: January 1, 2011</i> Ngày Tái bổ nhiệm: 01/7/2025 <i>Reappointment date: July 1, 2025</i>

VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:

Trong năm 2025, Ban Lãnh đạo Ngân hàng – từ HĐQT, BKS, TGD đến các Giám đốc Khối/Ban thường xuyên kết hợp trao đổi, chia sẻ các nội dung cập nhật liên quan đến nguyên tắc quản trị công ty, các quy định mới nhất của Luật Các TCTD 2024 và các Nghị định, Thông tư lồng ghép tại các cuộc huấn luyện, đào tạo nội bộ. ABBANK cũng thường xuyên tổ chức các buổi hội thảo đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, tổng kết, chia sẻ những kinh nghiệm và truyền thông kế hoạch chiến lược từ cấp lãnh đạo đến cấp nhân viên để hợp lực đạt được chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

During the year 2025, the Bank's Leaders - from the BOD, the BOS, the CEO to the Directors of the Divisions/Units - regularly exchange and share updated content related to corporate governance principles, the latest regulations of the Law on Credit Institutions 2024 and Decrees, Circulars at internal meetings and seminars. ABBANK also regularly organizes seminars to promote business activities, summarize, share experiences and communicate strategic plans from the leadership level to the staff level to join forces to achieve the set plan targets.

VII. Danh sách về người có liên quan của Ngân hàng (Báo cáo năm 2025) và giao dịch của người có liên quan của Ngân hàng với chính Ngân hàng/The list of affiliated persons of the Bank (Annual report) and transactions of affiliated persons of the Bank)

1. Danh sách về người có liên quan của Ngân hàng/The list of affiliated persons of the Bank:

Chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm / Details in attached Appendix 01

2. Giao dịch giữa Ngân hàng với người có liên quan của Ngân hàng; hoặc giữa Ngân hàng với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ Transactions between the Bank and its affiliated persons or between the Bank and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.

TT No	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với ABBANK Relationsh ip with the ABBANK	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.* date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transact ions with the Compa ny	Số NQ/QĐ của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ BOD (if any, specifying date of issue)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
1	Ông/ Mr Vũ Văn Hậu	Người có liên quan của người nội bộ và Cổ đông lớn – Geleximco Related Person of Insiders and Major		Tòa Geleximco , 36 Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội Geleximco Building, 36 Hoang Cau, O	01/2025	ABBANK06-2025 ngày 23/01/2025 ABBANK06-2025 dated January 23, 2025	Chuyên gia tham gia hỗ trợ tư vấn hoạt động kinh doanh của ABBANK/ Expert to participate in supporting advising to ABBANK' Business. Giá trị giao dịch: Không phát sinh chi phí / Total value of transaction: No fee	

		<i>Shareholder – Geleximco</i>		<i>Cho Dưa Ward, Hanoi</i>				
2	Công ty Cổ phần Gel O&J / <i>Gel – O&J Auto Joint Stock Company</i>	Người có liên quan của người nội bộ và Cổ đông lớn – <i>Geleximco Related Person of Insiders and Major Shareholder – Geleximco</i>	1001285247	Số 355, đường Lý Bôn, Phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên <i>No.355, Ly Bon street, Tran Hung Dao Ward, Hung Yen</i>	02/2025	ABBANK08-2025 ngày 06/02/2025 <i>ABBANK08-2025 Dated February 6, 2025</i>	Cấp hạn mức tín dụng cho Công ty Cổ phần Gel O&J 800 tỷ đồng / <i>Granting credit limit to Gel – O&J Auto Joint Stock Company, 800 billion dong</i>	
3	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP An Bình (ABBA) <i>Debt Management and Asset Exploitation of An Binh</i>	Công ty con của ABBANK / <i>Subsidiary of ABBANK</i>	0104394729	Tòa Geleximco , 36 Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội / <i>Geleximco Building, 36 Hoang Cau, O</i>	6/2025	ABBANK51-2025 ngày 19/6/2025 <i>ABBANK51-2025 Dated June 19, 2025</i>	Hợp đồng hợp tác giữa ABBANK và ABBA triển khai dự án CD Core / <i>Cooperation Agreement between ABBANK and ABBA for the Implementation of the CD Core Project</i> Giá trị giao dịch: Không phát sinh chi phí / <i>Total value of transaction: No fee</i>	

	<i>Commercial Bank Company Limited (ABBA)</i>			<i>Cho Dưa Ward, Hanoi</i>				
4	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP An Bình (ABBA) <i>Debt Management and Asset Exploitation of An Binh Commercial Bank Company Limited (ABBA)</i>	Công ty con của ABBANK / <i>Subsidiary of ABBANK</i>	0104394729	Tòa Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội / <i>Geleximco Building, 36 Hoang Cau, O Cho Dua Ward, Hanoi</i>	7/2025	ABBANK57-2025 ngày 01/7/2025 <i>ABBANK57-2025</i> <i>Dated July 1, 2025</i>	Giao quản lý và ủy quyền khai thác tài sản của ABBANK tại tổ 11, Phường Chiềng Lê, Sơn La cho ABBA <i>Approval for management and authorization to exploit ABBANK's property located at Group 11, Chieng Le Ward, Son La Province to ABBA</i> <i>Giá trị giao dịch: Không phát sinh chi phí / Total value of transaction: No fee</i>	
5	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP An Bình (ABBA) <i>Debt Management and Asset Exploitation of An Binh Commercial Bank Company Limited (ABBA)</i>	Công ty con của ABBANK / <i>Subsidiary of ABBANK</i>	0104394729	Tòa Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội / <i>Geleximco Building, 36 Hoang Cau, O Cho Dua Ward, Hanoi</i>	07/2025	ABBANK72-2025 ngày 15/8/2025 <i>ABBANK72-2025</i> <i>Dated August 8, 2025</i>	Gia hạn thời gian ủy quyền cho ABBA khai thác kinh doanh diện tích văn phòng tại tầng 7 tòa nhà Peak view <i>Approval for extending the authorization period for ABBA to exploit office space on the 7th floor of PeakView building</i> <i>Giá trị giao dịch: Không phát sinh chi phí / Total value of transaction: No fee</i>	

6	Ông/ Mr Dương Thành Đạt và bà/ Mrs Vũ Khánh Linh	Người có liên quan của người nội bộ và Cổ đông lớn – Geleximco <i>Related Persons of Insiders and Major Shareholder – Geleximco</i>		Tòa Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội / Geleximco Building, 36 Hoang Cau, O Cho Dua Ward, Hanoi	09/2025	ABBANK76-2025 ngày 08/9/2025 <i>ABBANK76-2025 Dated Sept 8, 2025</i>	Cấp hạn mức thẻ tín dụng, số tiền 500 triệu đồng/ thẻ/ người <i>Granting credit card limit of five hundred million dong for each person</i>	
7	Ông/ Mr Nguyễn Quốc Huy	Người có liên quan của cổ đông lớn <i>Related Person of Major Shareholder – Geleximco</i>		Tòa Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội / Geleximco Building, 36 Hoang Cau, O Cho Dua Ward, Hanoi	09/2025	ABBANK80-2025 ngày 24/9/2025 <i>ABBANK80-2025 Dated Sept 24, 2025</i>	Cấp hạn mức thấu chi cho ông Nguyễn Quốc Huy, số tiền 5 tỷ đồng <i>Regranting overdraft limit to the customer: Mr Nguyen Quoc Huy, 5 billion dong</i>	Không còn là người có liên quan của cổ đông lớn kể từ ngày 03/10/2025 do đã nghỉ hưu <i>He doesn't no longer an affiliated party of the major shareholder from October 3, 2025, due to retirement.</i>
8	Quỹ Khởi nghiệp Doanh nghiệp và Công nghệ Việt Nam (Startup	Người có liên quan của người	0313919761	SH 05 Opal Tower, Nguyễn Hữu Cánh,	10/2025	ABBANK87-2025 ngày 01/10/2025	Phê duyệt chi phí ABBANK tài trợ, chi trả cho SVF <i>Approval of ABBANK's funding and payment to SVF</i>	Không còn là người có liên quan của người nội bộ do ông Phạm Duy Hiếu đã không còn là TGD

	Vietnam Foundation SVF)	nội bộ ABBANK <i>Related Person of Insider of ABBANK</i>		Saigon Pearl, P. Thanh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam <i>SH 05 Opal Tower, Nguyen Huu Canh, Saigon Pearl, Thanh My Tay ward, Ho Chi Minh city, Viet Nam</i>		ABBANK87-2025 <i>dated October 1, 2025</i>		ABBANK kể từ ngày 14/11/2025 <i>No longer Related Person as Mr. Pham Duy Hieu is no longer the CEO from November 14, 2025.</i>
9	Công ty CP Chứng khoán An Bình, Công ty CP Ô tô Gel O&J, Công ty CP TBIC <i>ABS, GEL-O&J and TBIC JSC</i>	Người có liên quan của người nội bộ và cổ đông lớn <i>Related Persons of Insiders and Major Shareholder - Geleximco</i>	0102036848 (ABS); 1001285247 GEL-O&GJ); 2300740922 (TBIC)	ABS: Tầng 16, Tòa nhà Geleximco, số 36 Hoàng Cầu. GEL-O&J: Số 355, đường Lý Bôn, Phường	10/2025	ABBANK88-2025 ngày 01/10/2025 <i>ABBANK88-2025 dated October 1, 2025</i>	Cấp hạn mức thẻ tín dụng doanh nghiệp cho Công ty Cổ phần chứng khoán An Bình (hạn mức 200 triệu đồng), Công ty Cổ phần Ô tô Gel O&J (hạn mức 500 triệu đồng) và Công ty Cổ phần TBIC (hạn mức 100 triệu đồng) <i>Granting credit card limits to customers: An Binh Securities Joint Stock Company (ABS), (limit: two hundred million</i>	

				Trần Hưng Đạo, Tỉnh Hưng Yên. TBIC: Tầng 18, Tòa nhà Geleximc o số 36 Hoàng Cầu, HN 16 floor, Geleximc o Building, 36 Hoang Cau, O Cho Dua Ward, Hanoi No.355, Ly Bon street, Tran Hung Dao Ward, Hung Yen			dong); Gel O&J Automobile Joint Stock Company (limit: five hundred million dong) and TBIC Joint Stock Company (limit: one hundred million dong);	
10	Công ty Cổ phần Thương mại Sofia	Người có liên quan của người	0100106698	Số 6 Hàng Bài, P Trảng	10/2025	ABBANK91- 2025 ngày 08/10/2025	Gia hạn và giảm diện tích thuê nhà làm trụ sở ABBANK Trảng Tiền	

	<i>Sofia Commercial Shareholding JSC.</i>	nội bộ và cổ đông lớn <i>Related Person of Insiders and Major Shareholder - Geleximco</i>		Tiền, Hà Nội <i>6 Hang Bai, Trang Tien Ward, Ha Noi</i>		<i>ABBANK91-2025 dated October 8, 2025</i>	<i>Approval for the extension of lease period and reduction of the lease area for ABBANK Trang Tien Office</i> <i>Giá trị giao dịch: 1,666,275,258 VND/tháng; Total value of transaction: 1,666,275,258 VND/ month</i>	
11	Quỹ Khởi nghiệp Doanh nghiệp và Công nghệ Việt Nam (Startup Vietnam Foundation - SVF)	Người có liên quan của người nội bộ ABBANK <i>Related Person of Insider ABBANK</i>	0313919761	SH 05 Opal Tower, Nguyễn Hữu Cánh, Saigon Pearl, P. Thanh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam <i>SH 05 Opal Tower, Nguyen Huu Canh, Saigon Pearl, Thanh My Tay ward, Ho Chi</i>	11/2025	<i>ABBANK98-2025 ngày 05/11/2025</i> <i>ABBANK98-2025 dated November 5, 2025</i>	Điều chỉnh đề xuất tại Phiếu trình số ABBANK87-2025 về chi phí ABBANK tài trợ, chi trả cho SVF <i>Adjust the content at the Proposal No. ABBANK87-2025 on ABBANK's funding and payment to SVF</i>	Không còn là người có liên quan của người nội bộ do ông Phạm Duy Hiếu đã không còn là TGD ABBANK kể từ ngày 14/11/2025 <i>No longer the Related Person of Insider as Mr. Pham Duy Hieu is no longer the CEO from November 14, 2025.</i>

				<i>Minh city, Viet Nam</i>				
12	Công ty CP Chứng khoán An Bình <i>An Binh Securities Joint Stock Company</i>	Người có liên quan của người nội bộ và cổ đông lớn <i>Related Person of Insiders and Major Shareholders - Geleximco</i>	0102036848	Tầng 16, Tòa nhà Geleximco, số 36 Hoàng Cầu. <i>16 floor, Geleximco Building, 36 Hoang Cau, O Cho Dua Ward, Hanoi</i>	11/2025	ABBANK99- 2025 ngày 12/11/2025 <i>ABBANK99-2025 dated November 12, 2025</i>	Thay đổi điều kiện tín dụng đã phê duyệt đối với Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình <i>Adjusting credit conditions for An Binh Securities Joint Stock Company</i>	
13	Công ty CP Chứng khoán An Bình <i>An Binh Securities Joint Stock Company</i>	Người có liên quan của người nội bộ và cổ đông lớn <i>Related Person of Insiders and Major Shareholder - Geleximco</i>	0102036848	Tầng 16, Tòa nhà Geleximco, số 36 Hoàng Cầu. <i>16 floor, Geleximco Building, 36 Hoang Cau, O Cho Dua Ward, Hanoi</i>	11/2025	ABBANK102- 2025 ngày 25/11/2025 <i>ABBANK102- 2025 dated November 25, 2025</i>	Tái cấp hạn mức tín dụng cho công ty CP Chứng khoán An Bình, số tiền 350 tỷ đồng <i>Re-issue of credit limit for An Binh Securities Joint Stock Company, 350 billion dong</i>	

14	Công ty CP Viettronics Đồng Đa <i>Viettronics Dong Da Joint Stock Company</i>	Người có liên quan của người nội bộ và cổ đông lớn <i>Related Person of Insiders and major shareholder - Geleximco</i>	0100102485	Số 2, phố Triệu Quốc Đạt, Phường Cửa Nam, Hà Nội <i>No.2, Trieu Quoc Dat street, Cua Nam Ward, Ha Noi</i>	12/2025	ABBANK106- 2025 ngày 02/12/2025 <i>ABBANK106- 2025 dated December 2, 2025</i>	Tu chỉnh thư tín dụng đối với khách hàng công ty CP Viettronics Đồng Đa, số tiền: 2.648.640.000 đồng. <i>Amendment of letter of credit for the customer: Viettronics Dong Da Joint Stock Company, 2,648,640,000 VND.</i>	
15	Bà/ Mrs. Đỗ Thị Nhưng	Người nội bộ ABBANK		Căn hộ 1909A1, chung cư Hòa Bình Green City, 505 Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Hà Nội <i>Apartment 1909A1, Hoa Binh Green City Apartment Building, 505 Minh</i>	12/2025	ABBANK125- 2025 ngày 31/12/2025 <i>ABBANK125- 2025 dated December 31, 2025</i>	Cấp thẻ tín dụng cho khách hàng Đỗ Thị Nhưng, hạn mức thẻ 500.000.000 đồng <i>Granting credit card limit for the customer Mrs Do Thi Nhưng, five hundred million dong.</i>	

				Khai Street, Vinh Tuy Ward, Hanoi				
Ghi chú/Note: số Giấy NSH*: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (for organisations).								

3. Giao dịch giữa người nội bộ ABBANK, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do ABBANK nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal persons of ABBANK, affiliated persons of internal persons and ABBANK's subsidiaries in which the Company takes controlling power:*

Không có / None

4. Giao dịch giữa ABBANK với các đối tượng khác/ *Transactions between ABBANK and other objects:*

- 4.1. Giao dịch giữa ABBANK với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the ABBANK and the company that its members of the BOD, BOS, CEO have been founding members or members of BOD, or CEO in three (03) latest years (at the time of reporting):*

Xem tại bảng ở điểm 2 mục này / *See table in point 2 of this section*

- 4.2. Giao dịch giữa ABBANK với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between ABBANK and the company that its related persons of members of the BOD, BOS, CEO and other managers is a member of BOD, Director (General Director):*

Xem tại bảng ở điểm 2 mục này / *See table in point 2 of this section*

- 4.3. Các giao dịch khác của ABBANK (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác/ *Other transactions of ABBANK (if any) may bring material or non-material benefits for members of the BOD, BOS, CEO and other managers:* Không có / None

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ / *Share transactions of internal persons and their related persons*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ / *The list of internal persons and their related persons:*

Chi tiết tại Phụ lục 02 đính kèm / *Details in attached Appendix 02*

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ *Company share transactions of internal persons and their related persons:*

Không có/ None

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/ *Other significant issues:*

Không có / None

Nơi nhận:

Recipients:

- Như trên

As above

- Lưu: VT

Store in the archives

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS



Vũ Văn Tiên



PHỤ LỤC 01/ Appendix 01
DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY (ABBANK'S AFFILIATED PERSONS, attached to Report on Corporate Governance 2025)

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân /Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ Stock trading account	Chức vụ tại công ty/ Position	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ Type of Certificate of Ownership (ID card, passport, enterprise registration)	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Time of starting to be Internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Time to ending to be relevant person	Lý do/ Reason	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the company
1	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ & NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN/ BOD and affiliated persons								
1	Vũ Văn Tiến		CT HĐQT, người đại diện theo Pháp luật/ Chairman of BOD, ABBANK'S Legal representative			10/6/2003		ĐHĐCĐ bầu HĐQT/ General meeting of shareholders elects Board of Directors	CT HĐQT, Người quản lý của ABBANK/ Vice Chairman of BOD, ABBANK's manager
1.1	Nguyễn Thị Quỳnh Mai								Vợ/ wife
1.2	Vũ Thị Thu Quỳnh		Thành viên UBQLRR; Thành viên BDH, Giám đốc Khối Văn phòng / Member of the Risk Management Committee; Member of the Board of Management, Director of Office Division						Con đẻ/ child
1.3	Vũ Khánh Linh		Trợ lý Chủ tịch HĐQT/ Assistant to the Chairman of the Board of Directors						Con đẻ/ child
1.4	Dương Thành Đạt								Con rể/ son-in-law
1.5	Vũ Châu Tuệ Anh		Chuyên gia tiếp thị, Khối Văn phòng/ Marketing Specialist, Office Division						Con đẻ/ child
1.6	Vũ Văn Xanh								Bố đẻ/ father
1.7	Ngô Thị Đầm	018C369999							Mẹ đẻ/ mother
1.8	Nguyễn Tư Biên								Bố vợ/ father-in-law
1.9	Trịnh Thị Năm								Mẹ vợ/ mother-in-law
1.10	Vũ Văn Hậu								Em ruột/ brother
1.11	Đỗ Hương Giang	018C359446							Em dâu/ sister-in-law
1.12	Vũ Thị Nhung								Em ruột/ brother
1.13	Nguyễn Văn Hòa								Em rể/ brother
1.14	Vũ Thị Hương	018C199999	Thành viên UBNS, Người phụ trách quản trị công ty/ member of the HR committee Corporate governance officer						Em ruột/ brother
1.15	Đào Mạnh Kháng		Phó Chủ tịch HĐQT/ Vice Chairman of BOD						Em rể/ brother-in-law
1.16	Nguyễn Thị Huyền (tức Vũ Thị Hiền)								Em ruột/ brother
1.17	Hoàng Trung Nhật								Em rể/ brother-in-law

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân /Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ Stock trading account	Chức vụ tại công ty/ Position	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ Type of Certificate of Ownership (ID card, passport, enterprise registration)	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Time of starting to be Internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Time to ending to be relevant person	Lý do/ Reason	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the company
1.18	Vũ Văn Hải								Em ruột/ brother
1.19	Tập đoàn Geleximco – Công ty CP						11/11/2025		Ông Vũ Văn Tiến không còn là Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật kể từ ngày 11/11/2025. Đại diện phần vốn góp của Geleximco tại ABBANK/ Mr. Vu Van Tien is no longer the Chairman of the Board of Directors, General Director, and Legal Representative since November 11, 2025. Representative of Geleximco's capital contribution at ABBANK
1.20	Công ty CP Đầu tư và XD Quốc tế Vigeba		Công ty con GELEXIMCO				12/11/2025		Ông Vũ Văn Tiến không còn là Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật kể từ ngày 12/11/2025. Mr. Vu Van Tien is no longer the Chairman of the Board of Directors, General Director, and Legal Representative since November 12, 2025
1.21	Công ty CP nhiệt điện Thăng Long		Công ty con GELEXIMCO				10/11/2025		Ông Vũ Văn Tiến không còn là Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật từ ngày 10/11/2025/ Mr. Vu Van Tien is no longer the Chairman of the Board of Directors, General Director, and Legal Representative since November 10, 2025
1.22	Công ty CP Ô tô GEL- O&J						10/11/2025		Ông Vũ Văn Tiến không còn là Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật từ ngày 10/11/2025/ Mr. Vu Van Tien is no longer Chairman of BOD, ABBANK'S Legal representative, ABBANK'S Manager since November 10, 2025
1.23	Công ty CP Giấy An Hòa						10/11/2025		Ông Vũ Văn Tiến không còn là TGD, Người đại diện theo pháp luật từ ngày 10/11/2025 / Mr. Vu Van Tien is no longer CEO, Legal representative since November 10, 2025
1.24	Công ty TNHH Sản xuất phụ tùng Ô tô xe máy Việt Nam						10/11/2025		Ông Vũ Văn Tiến không còn là Thành viên HĐQT kể từ ngày 10/11/2025/ Mr. Vu Van Tien is no longer Board Member since November 10, 2025
2	Đào Mạnh Khương		Phó Chủ tịch HĐQT/ Vice Chairman of BOD,			27/5/2011		ĐHDCD bầu HĐQT/ General meeting of shareholders elects Board of Directors	Phó Chủ tịch HĐQT, Người Quản lý của ABBANK/ Vice Chairman of BOD, ABBANK'S Manager
2.1	Vũ Thị Hương	018C199999	Thành viên UBNS, Người phụ trách quản trị công ty/ member of the HR committee, Corporate governance office						Vợ / Wife
2.2	Đào Hương Ly								Con đẻ/ child
2.3	Đào Phương Liên								Con đẻ/ child
2.4	Đào Phương Anh								Con đẻ/ child

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân /Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ Stock trading account	Chức vụ tại công ty/ Position	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ Type of Certificate of Ownership (ID card, passport, enterprise registration)	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Time of starting to be Internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Time to ending to be relevant person	Lý do/ Reason	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the company
2.5	Đào Vũ Thịnh								Con đẻ/ child
2.6	Trần Tấn Hưng								Con rể/ son-in-law
2.7	Phạm Thị Chín								Mẹ đẻ/ mother
2.8	Đào Văn Tú								Bố đẻ/ father
2.9	Ngô Thị Dăm	018C369999							Mẹ vợ/ mother-in-law
2.10	Vũ Văn Xanh								Bố vợ/ father-in-law
2.11	Đào Thị Mừng								Chị ruột/ sister
2.12	Nguyễn Văn Dăm								Anh rể/ brother-in-law
2.13	Đào Duy Hùng								Anh ruột/ brother
2.14	Nguyễn Thị Loan								Chị dâu/ sister-in-law
2.15	Đào Thị Vui								Chị ruột/ sister
2.16	Đào Xuân Trang	018C350340							Anh ruột/ brother
2.17	Vũ Thị Là	018C100494							Chị dâu/ sister-in-law
2.18	Đào Văn Quyết								Anh ruột/ brother
2.19	Lương Thị Thêm								Chị dâu/ sister-in-law
2.20	Đào Thị Huệ								Chị ruột/ sister
2.21	Hà Mạnh Đoàn								Anh rể/ brother-in-law
2.22	Đào Thị Phan								Chị ruột/ sister
2.23	Chu Văn Thân								Anh rể/ brother-in-law
3	Syed Ahmad Taufik Albar		Thành viên HĐQT/ Member of BOD			18/4/2025		ĐHĐCĐ bầu HĐQT nhiệm kỳ thành viên 2025- 2027/ General meeting of shareholders elects Board of Directors for the term 2025- 2027	Thành viên HĐQT, Người Quản lý của ABBANK/ Member of BOD, ABBANK's manager
3.1	Siti Nur Alina Binti Mohd Rashid								Vợ/ wife
3.2	Syed Museb Albar Bin Syed Ja'afar Albar								Bố đẻ/ father
3.3	Sariah binti Haji Mohd Hassan								Mẹ đẻ/ mother
3.4	Syed Abdul Rahman Albar								Con đẻ/ son

STT/No.	Tên tổ chức/cá nhân /Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ Stock trading account	Chức vụ tại công ty/ Position	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ Type of Certificate of Ownership (ID card, passport, enterprise registration)	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Time of starting to be Internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Time to ending to be relevant person	Lý do/ Reason	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the company
3.5	Syed Abdullah Albar								Con rể/ son
3.6	Sharifah Aishah Albar								Con rể/ daughter
3.7	Sharifah Luk-Luk Albar binti Syed Museb Albar								Em ruột/ sister
3.8	Syed Musa-Alkadzim Albar bin Syed Museb Albar								Em ruột/ brother
3.9	Sharifah Shahirah Albar Binti Syed Museb Albar								Em ruột/ sister
3.10	Sharifah Raguan Binti Syed Hood								Em dâu/ sister-in-law
3.11	Mohd Rashid bin Mohd Yusof								Bố vợ/ father-in-law
3.12	Aminah Binti Hitam								Mẹ vợ/ mother-in-law
3.13	Mohd Ariff Bin Mohd Rashid								Em vợ/ siblings of spouse
3.14	Ngân hàng Malayan Banking Berhad (Maybank)					28/04/2023		Maybank góp vốn vào ABBANK và trở thành cổ đông chiến lược/ Maybank contributes capital to ABBANK and becomes a strategic shareholder	Ông Syed Ahmad Taufik Albar được cử đại diện 100% phần vốn góp của Maybank tại ABBANK từ ngày 05/6/2025/ Mr Syed Ahmad Taufik Albar was appointed to represent 100% of Maybank's capital contribution at ABBANK since June 5, 2025.
3.15	Foong Seong Yew		Thành viên HĐQT/ Member of BOD			28/04/2023	5/6/2025	- Ngày 28/4/2023, ĐHDCĐ bầu HĐQT nhiệm kỳ 2023- 2027 / Dated April 28, 2023, General meeting of shareholders elects Board of Directors for the term 2023- 2027 - Từ ngày 05/6/2025, Ông Foong Seong Yew đương nhiên mất tư cách thành viên HĐQT do không còn đại diện phần vốn góp của Maybank tại ABBANK / From May 6, 2025, Mr. Foong Seong Yew's membership of the Board of Directors of ABBANK automatically ceased due to he is no longer the Capital representative of Maybank at ABBANK	Ông Foong Seong Yew và Ông Syed Ahmad Taufik Albar cùng được cử đại diện 50% phần vốn góp của Maybank tại ABBANK. Tuy nhiên, từ ngày 05/6/2025, Ông Foong Seong Yew đương nhiên không còn đại diện phần vốn góp của Maybank tại ABBANK. Mr. Foong Seong Yew and Mr. Syed Ahmad Taufik Albar were both appointed to represent 50% of Maybank's capital contribution at ABBANK. However, from May 6, 2025, Mr. Foong Seong Yew is no longer the Capital representative of Maybank at ABBANK

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân /Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ Stock trading account	Chức vụ tại công ty/ Position	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ Type of Certificate of Ownership (ID card, passport, enterprise registration)	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Time of starting to be Internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Time to ending to be relevant person	Lý do/ Reason	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the company
4	John Chong Eng Chuan		Thành viên HĐQT			28/04/2023	18/04/2025	- Ngày 28/4/2023, ĐHĐCĐ bầu HĐQT nhiệm kỳ 2023- 2027 / Dated April 28, 2023, General meeting of shareholders elects Board of Directors for the term 2023- 2027 - Ngày 18/4/2025, chấm dứt tư cách thành viên HĐQT do thay đổi người đại diện vốn của Maybank tại ABBANK / From April 18, 2025, ceasing of the BOD membership due to the change of Maybank's capital representative at ABBANK	
5	Foong Seong Yew		Thành viên HĐQT/ Member of BOD			28/04/2023	5/6/2025	- Ngày 28/4/2023, ĐHĐCĐ bầu HĐQT nhiệm kỳ 2023- 2027 / Dated April 28, 2023, General meeting of shareholders elects Board of Directors for the term 2023- 2027 - Từ ngày 05/6/2025, Ông Foong Seong Yew đương nhiên mất tư cách thành viên HĐQT do không còn đại diện phần vốn góp của Maybank tại ABBANK / From May 6, 2025, Mr. Foong Seong Yew's membership of the Board of Directors of ABBANK automatically ceased due to he is no longer the Capital representative of Maybank at ABBANK	
6	Nguyễn Danh Lương	009C045568	Thành viên HĐQT/ Chủ nhiệm UBQLRR Member of BOD/ Chairman of the Risk Management Committee			25/4/2018		ĐHĐCĐ bầu HĐQT/ General meeting of shareholders elects Board of Directors	Thành viên HĐQT, Người Quản lý của ABBANK/ Member of BOD, ABBANK's manager
6.1	Nguyễn Danh Huyền								Bố đẻ/ father
6.2	Trương Thị Thục								Mẹ đẻ/ mother
6.3	Đậu Ngọc Cử								Bố vợ/ father-in-law
6.4	Trần Thị Mỹ Khang								Mẹ vợ/ mother-in-law
6.5	Đậu Thị Bích Hồng								Vợ/ wife
6.6	Nguyễn Thị Hồng Dung								Con đẻ/ child
6.7	Dương Đăng Chiến								Con rể/ son-in-law
6.8	Nguyễn Thị Hồng Diệp								Con đẻ/ child
6.9	Nguyễn Vũ Phong								Con rể/ son-in-law
6.10	Nguyễn Thị Hồng Sâm								Chị ruột/ sister

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân /Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ Stock trading account	Chức vụ tại công ty/ Position	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ Type of Certificate of Ownership (ID card, passport, enterprise registration)	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Time of starting to be Internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Time to ending to be relevant person	Lý do/ Reason	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the company
6.11	Đặng Văn Hải								Anh rể/ brother-in-law
6.12	Nguyễn Danh Nghĩa								Anh ruột/ brother
6.13	Trần Minh Hằng								Chị dâu/ sister-in-law
6.14	Nguyễn Danh Đô								Anh ruột/ brother
6.15	Phạm Thị Thu								Chị dâu/ sister-in-law
6.16	Nguyễn Thị Kim Quy								Em ruột/ sister
6.17	Lê Văn Tuất								Em rể/ brother-in-law
6.18	Nguyễn Thị Phương Mai								Em ruột/ sister
6.19	Nguyễn Ngọc Trường								Em rể/ brother-in-law
7	Trịnh Thanh Hải	018C358999C	Thành viên HĐQT độc lập/ thành viên UB QLRR Independent Member of BOD Member of the Risk Management Committee			18/4/2025		ĐHĐCĐ bầu HĐQT nhiệm kỳ thành viên 2025- 2027/ General meeting of shareholders elects Board of Directors for the term 2025-2027	Thành viên HĐQT độc lập, người quản lý ABBANK/ Independent Member of BOD, ABBANK Manager
7.1	Trịnh Đình Tinh								bố đẻ/ father
7.2	Nguyễn Thị Ngọc Ninh (Nguyễn Thị Duyên)								mẹ đẻ/ mother
7.3	Trịnh Duy Thanh								con trai/ son
7.4	Christine McLaughlin								Con dâu/ daughter-in-law
7.5	Trịnh Duy Linh								con trai/ son
7.6	Trịnh Vũ Tâm Anh								con gái/ daughter
7.7	Trịnh Thanh Hiền								chị gái/ sister
7.8	Nguyễn Huy Phi								Anh rể/ brother-in-law
7.9	Trịnh Việt Thành								anh trai/ brother
7.10	Nguyễn Thị Hòa								Chị dâu/ sister-in-law
7.11	Trịnh Việt Hùng								anh trai/ brother
7.12	Trịnh Thanh Hoa								chị gái/ sister
7.13	Bùi Văn Thành								Anh rể/ brother-in-law
7.14	Trịnh Việt Tuấn								anh trai/ brother
7.15	Đỗ Tuyết Mai								Chị dâu/ sister-in-law
7.16	Công ty CP Đầu tư Văn Phú (Văn Phú Invest)		Thành viên độc lập HĐQT kiểm Chủ tịch Ủy ban kiểm tra của Công ty/ Independent member of BOD, Chairman of the Company's Audit Committee						Thành viên độc lập HĐQT kiểm Ủy ban kiểm tra của Công ty / Independent member of BOD, Chairman of the Company's Audit Committee

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân /Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ Stock trading account	Chức vụ tại công ty/ Position	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ Type of Certificate of Ownership (ID card, passport, enterprise registration)	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Time of starting to be Internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Time to ending to be relevant person	Lý do/ Reason	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the company
7.17	Quỹ Đầu tư Vinacapital/Vietnam Opportunity (VOF)		Thành viên HĐQT độc lập/ Independent member of BOD						Thành viên HĐQT độc lập/ Independent member of BOD
8	Đỗ Thị Nhung		Thành viên HĐQT độc lập/ Independent Member of BOD			28/04/2023		DHDCD bầu HĐQT nhiệm kỳ 2023- 2027/ General meeting of shareholders elects Board of Directors for the term 2023-2027	Thành viên HĐQT độc lập, người quản lý ABBANK/ Independent Member of BOD, ABBANK Manager
8.1	Đỗ Ngọc Đăng								Bố đẻ/ father
8.2	Trần Thị Thu								Mẹ đẻ/ mother
8.3	Phạm Văn Tròn								Bố chồng/ father-in-law
8.4	Nguyễn Thị Tý								Mẹ chồng/ mother-in-law
8.5	Phạm Văn Sinh								Chồng/ husband
8.6	Phạm Hải Hà								Con đẻ/ child
8.7	Nguyễn Trọng Đức								Con rể/ son-in-law
8.8	Phạm Hải Yên								Con đẻ/ child
8.9	Đỗ Thị Tuyết								Em ruột/ sister
8.10	Vũ Đức Chính								Em rể/ brother-in-law
8.11	Đỗ Thị Tươi								Em ruột/ sister
8.12	Đào Văn Thiệp								Em rể/ brother-in-law
8.13	Đỗ Thị Thắm								Em ruột/ sister
8.14	Đỗ Thị Thuý								Em ruột/ sister
8.15	Đỗ Thị Thơ								Em ruột/ sister
8.16	Nguyễn Quốc Tuyển								Em rể/ brother-in-law
8.17	Đỗ Thị Thêu								Em ruột/ sister
8.18	Hoàng Văn Dũng								Em rể/ brother-in-law
9	Trần Bá Vinh	009C045568	Thành viên HĐQT độc lập/ Independent Member of BOD			28/4/2023	18/4/2025	DHDCD bầu HĐQT nhiệm kỳ 2023- 2027/ General meeting of shareholders elects Board of Directors for the term 2023-2027	Thành viên HĐQT độc lập, người quản lý ABBANK/ Independent Member of BOD, ABBANK Manager

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân /Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ Stock trading account	Chức vụ tại công ty/ Position	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ Type of Certificate of Ownership (ID card, passport, enterprise registration)	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Time of starting to be Internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Time to ending to be relevant person	Lý do/ Reason	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the company
II	BAN KIỂM SOÁT								
1	Nguyễn Thị Hạnh Tâm	18C107525	Trưởng Ban Kiểm soát/ Head of Board of Supervisors			26/3/2009		DHBCD bầu BKS nhiệm kỳ 2023-2027 / General meeting of shareholders elects Board of Supervisors for the term 2023-2027	Trưởng BKS/ Head of Board of Supervisors
1.1	Nguyễn Tất Khải								Bố đẻ/ father
1.2	Trương Thị Đoàn								Mẹ đẻ/ mother
1.3	Nguyễn Phi Hùng								Chồng/ husband
1.4	Nguyễn Đức Anh	018C354867							Con đẻ/ child
1.5	Nguyễn Phương Nhung								Con dâu/ daughter-in-law
1.6	Nguyễn Gia Khánh		Nhân viên quản lý danh mục tín dụng/ Credit Portfolio Manager						Con đẻ/ child
1.7	Nguyễn Phụng Anh		Chuyên gia thiết kế và nâng cao năng lực chuyển đổi Tổ Dự án Phát triển quan hệ đối tác ESG / ESG Partnership Development Project Team Transformation Design and Capacity Building Expert						Em ruột/ sister
1.8	Nguyễn Thị Hạnh Trang								Em ruột/ sister
1.9	Nguyễn Ngọc Thanh Tùng								Em rể/ brother-in-law
1.10	Nguyễn Như Quỳnh								Em ruột/ sister
1.11	Nguyễn Đăng Quang								Em rể/ brother-in-law
1.12	Nguyễn Ngọc Diệp								Em ruột/ sister
1.13	Đặng Ái Dân								Em rể/ brother-in-law

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân /Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ Stock trading account	Chức vụ tại công ty/ Position	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ Type of Certificate of Ownership (ID card, passport, enterprise registration)	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Time of starting to be Internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Time to ending to be relevant person	Lý do/ Reason	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the company
1.14	Nguyễn Hữu Nghĩa								Bố chồng/ father-in-law
1.15	Trần Thị Hạnh								Mẹ chồng/ mother-in-law
1.16	Nguyễn Thị Minh Tâm								Mẹ kế/ step-mother
1.17	Nguyễn Hạnh Minh								Em cùng cha khác mẹ/ young sister same father
1.18	Nguyễn Phúc Bảo Minh								Em cùng cha khác mẹ/ young brother same father
2	Nguyễn Thị Thanh Thái	008C103893	Thành viên BKS/ Member of SB			25/4/2018		BHDCD bầu BKS nhiệm kỳ 2023-2027 / General meeting of shareholders elects Board of Supervisors for the term 2023-2027	Thành viên BKS/ Member of SB
2.1	Nguyễn Văn Tó								Bố đẻ/ father
2.2	Đặng Thị Túng								Mẹ đẻ/ mother
2.3	Nguyễn Đình Nghĩa								Anh ruột/ brother
2.4	Nguyễn Thị Mai Thanh								Chị dâu/sister-in-law
2.5	Nguyễn Thị Kim Thông								Chị ruột/ sister
2.6	Nguyễn Xuân Bình								Anh rể/ brother-in-law
2.7	Nguyễn Thanh Thủy								Em ruột/ sister
2.8	Cung Tùng Anh								Em rể/ brother-in-law
2.9	Nguyễn Thu Hà								Em ruột/ sister
2.10	Nguyễn Thăng Long								Em rể/ brother-in-law
2.11	Hàn Ngọc Bách								Chồng/ husband
2.12	Hàn Phương Thảo								Con đẻ/ child
2.13	Dương Hiếu Minh					29/7/2024			Con rể/ son-in-law
2.14	Hàn Ngọc Lâm								Bố chồng/ father-in-law
2.15	Ngô Thị Đức								Mẹ chồng/ mother-in-law
3	Nguyễn Hồng Quang	018C354097	Thành viên BKS/ Member of SB			5/4/2024		BHDCD bầu bổ sung thay thế/ General meeting of shareholders elects replacement	Thành viên BKS/ Member of SB
3.1	Nguyễn Xuân Hồng								Bố đẻ/ father

STT/No.	Tên tổ chức/cá nhân /Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ Stock trading account	Chức vụ tại công ty/ Position	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ Type of Certificate of Ownership (ID card, passport, enterprise registration)	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Time of starting to be Internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Time to ending to be relevant person	Lý do/ Reason	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the company
3.2	Lê Thị Bột								Mẹ đẻ/ mother
3.3	Nguyễn Khắc Lộc								Bố vợ/ father-in-law
3.4	Nguyễn Thị Thắng								Mẹ vợ/ mother-in-law
3.5	Nguyễn Ngọc Chì								Vợ/ wife
3.6	Nguyễn Ngọc Minh Châu								Con đẻ/ child
3.7	Nguyễn Ngọc Minh Anh								Con đẻ/ child
3.8	Nguyễn Quốc Minh								Con đẻ/ child
3.9	Nguyễn Hồng Quân								Anh ruột/ brother
3.10	Mai Lan Anh								Chị dâu/ sister-in-law
3.11	Nguyễn Thị Thu Hằng								Em ruột/ young sister
3.12	Marshall Nathan James								Em rể/ brother-in-law
III	BAN ĐIỀU HÀNH (bao gồm: Tổng Giám đốc và người có liên quan, các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng)/ BOARD OF EXECUTIVES (including: General Director and related persons, Deputy General Directors and Chief Accountant)								
1	Lê Mạnh Hùng		Q.Tổng giám đốc/ Acting CEO			14/11/2025		Bổ nhiệm ông Hùng giữ chức danh P.TGD, người đảm nhận nhiệm vụ và quyền hạn của TGD từ ngày 14/11/2025/ Mr. Hung has been appointed as Deputy General Director, assuming the duties and responsibilities of the General Director from November 14, 2025.	Q. TGD/ Acting CEO
1.1	Hoàng Quỳnh Trâm								Vợ/ wife
1.2	Lê Hoàng Vinh								Con ruột/ child
1.3	Lê Hoàng Phúc								Con ruột/ child
1.4	Lê Đức								Cha ruột/ Father
1.5	Nguyễn Thị Lang								Mẹ ruột/ mother
1.6	Lê Thị Hồng Yến								Chị ruột/ sister
1.7	Nguyễn Văn Quang								Anh rể/ brother-in-law
1.8	Lê Thị Mỹ Dung								Chị ruột/ sister
1.9	Lê Thị Thái Hòa								Chị ruột/ sister
1.10	Lê Thị Thu Hà								Chị ruột/ sister
1.11	Hoàng Trọng Phồn								Cha vợ/ father-in-law

STT/No.	Tên tổ chức/cá nhân /Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ Stock trading account	Chức vụ tại công ty/ Position	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ Type of Certificate of Ownership (ID card, passport, enterprise registration)	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Time of starting to be Internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Time to ending to be relevant person	Lý do/ Reason	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the company
1.12	Nguyễn Thị Thu Yến								Mẹ vợ/ mother-in-law
1.13	Hoàng Quỳnh Anh								Em vợ/ siblings of spouse
1.14	Hoàng Trọng Hồng Ân								Em vợ/ siblings of spouse
2	Phạm Duy Hiếu		Tổng Giám đốc/ CEO			10/8/2023	14/11/2025	Bổ nhiệm chính thức chức danh Tổng Giám đốc từ ngày 01/01/2025 / Appointment of General Director since 01/01/2025 Miễn nhiệm ngày 14/11/2025 Dismissal on November 14, 2025	Tổng Giám đốc/ General Director of ABBANK
3	Nguyễn Thị Hương	018C600415	Phó TGD, Người được ủy quyền công bố thông tin/ Deputy General Director, Authorized Person to Disclose Information			21/01/2016		Bổ nhiệm bà Hương giữ chức danh Phó TGD ABBANK/ Appointing Ms. Huong to hold the position of Deputy General Director of ABBANK	Phó Tổng Giám đốc/ Deputy General Director of ABBANK
4	Lại Tất Hà	1666968	Phó TGD/ Deputy General Director			08/10/2019		Tuyển dụng và bổ nhiệm ông Hà giữ chức danh Phó TGD ABBANK/ Appointing Mr. Ha to hold the position of Deputy General Director of ABBANK	Phó Tổng Giám đốc/ Deputy General Director of ABBANK
5	Bùi Quốc Việt		Kế toán trưởng/ Chief Accountant			1/1/2011		Bổ nhiệm ông Việt giữ chức danh Kế toán trưởng/ Appointment of Chief Accountant	Kế toán trưởng/ Chief Accountant
IV	GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH/ CHIEF FINANCIAL OFFICER								
1	Nguyễn Diệp Anh		Giám đốc Khối Tài chính Kế toán/ CFO			29/6/2020		Bổ nhiệm chức danh Giám đốc Tài chính/ Appointment of CFO	Giám đốc Tài chính/ CFO
V	KIỂM TOÁN NỘI BỘ/ INTERNAL AUDIT								
1	Lê Thị Khắc Khoan	018C360725	Trưởng Kiểm toán nội bộ/ Chief Internal Auditor			4/9/2024		Bổ nhiệm chức danh Trưởng Kiểm toán nội bộ ngày 25/3/2025 / Appointment of Chief Internal Auditor dated March 25, 2025	Trưởng KTNB/ Chief Internal Auditor
	Và các nhân viên thuộc KTNB theo Phụ lục 02 – Danh sách người nội bộ của ABBANK và người có liên quan của người nội bộ								
VI	NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY/ person in charge of corporate governance								
1	Vũ Thị Hương	018C199999	Thành viên UBNS, Người phụ trách quản trị công ty/ member of the HR committee Corporate governance officer			20/5/2021		Được giao nhiệm vụ là Người phụ trách quản trị công ty/ assigned to be the person in charge of corporate governance	Người phụ trách Quản trị Công ty/ Person in charge of corporate governance
VIII	CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN/ RELATED COMPANY								
1	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP An Bình (ABBA)					18/01/2010		Thành lập công ty/ Company formation	Công ty con của ABBANK do ABBANK sở hữu 100% vốn điều lệ/ ABBANK's subsidiary with 100% charter capital owned by ABBANK
2	Công ty TNHH MTV Dịch vụ bảo vệ ABBA (ABBAS)					27/02/2013		Thành lập công ty/ Company formation	ABBAS là Công ty con của công ty con của ABBANK / ABBAS is a subsidiary of ABBANK, indirectly owned through ABBA

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân /Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ Stock trading account	Chức vụ tại công ty/ Position	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ Type of Certificate of Ownership (ID card, passport, enterprise registration)	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Time of starting to be Internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Time to ending to be relevant person	Lý do/ Reason	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the company
3	Công ty CP EVN Quốc tế					12/10/2007		ABBANK góp vốn/ ABBANK contributed capital	ABBANK sở hữu trên 10% cổ phần, ABBANK cử người đại diện phần vốn góp của ABBANK và là thành viên HĐQT/ ABBANK owns more than 10% of shares, ABBANK appoints a representative of ABBANK's capital contribution and is a member of the Board of Directors
IX	CÓ ĐỒNG SỞ HỮU TỪ 10% VỐN ĐIỀU LỆ TẠI ABBANK và người có liên quan/ SHAREHOLDERS OWNING 10% OR MORE OF CHARTER CAPITAL AT ABBANK and related persons								
1	Ngân hàng Malayan Banking Berhad (Maybank)		Có đồng sở hữu 16,39% Vốn điều lệ của ABBANK/ Shareholders own 16.39% of ABBANK's charter capital			24/9/2008		Maybank góp vốn vào ABBANK và trở thành cổ đông chiến lược/ Maybank contributes capital to ABBANK and becomes a strategic shareholder	
2	Tập đoàn Geleximco – Công ty CP		Có đồng sở hữu 12,779% Vốn Điều lệ của ABBANK/ Shareholders own 12.779% of ABBANK's charter capital					Geleximco góp vốn và trở thành cổ đông lớn của ABBANK/ Geleximco contributes capital and becomes a major shareholder of ABBANK	
2.1	Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS)								Công ty liên kết của Geleximco/ Geleximco affiliate
2.2	Công ty CP Đầu tư và XD Quốc tế Vigeba								Công ty con của Geleximco/ Geleximco subsidiary
2.3	Công ty CP Giấy An Hòa						1/4/2025	Geleximco rút vốn khỏi Công ty CP Giấy An Hòa / Geleximco withdraws capital from An Hoa Paper Joint Stock Company	
2.4	Công ty CP nhiệt điện Thăng Long								Công ty con của Geleximco/ Geleximco subsidiary
2.5	Công ty CP Nông trường Đồng Triều								Công ty con của Geleximco/ Geleximco subsidiary
2.6	Công ty Cổ phần Thủy điện tái tạo Hòa Bình								Công ty con của Geleximco/ Geleximco subsidiary
2.7	Công ty CP Năng lượng Geleximco								Công ty con của Geleximco/ Geleximco subsidiary
2.8	Công ty CP Geleximco Yên Bình								Công ty liên kết của Geleximco/ Geleximco affiliate
2.9	Công ty CP Tứ Liêm Trường Hải								Công ty con của Geleximco/ Geleximco subsidiary
2.10	Công ty TNHH Geleximco Hòa Bình								Công ty con của Geleximco/ Geleximco subsidiary
2.11	Viện quản lý toàn cầu								Công ty con của Geleximco/ Geleximco subsidiary
2.12	Công ty TNHH MTV Golf – Geleximco Hòa Bình								Công ty con của Geleximco/ Geleximco subsidiary
2.13	Công ty TNHH Sản xuất phụ tùng Ô tô xe máy Việt Nam								Công ty liên kết của Geleximco/ Geleximco affiliate

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân /Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ Stock trading account	Chức vụ tại công ty/ Position	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ Type of Certificate of Ownership (ID card, passport, enterprise registration)	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Time of starting to be Internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Time to ending to be relevant person	Lý do/ Reason	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the company
2.14	Công ty CP Khu công nghiệp và Đô thị An An Hòa								Công ty con của Geleximco/ Geleximco subsidiary
2.15	Công ty cổ phần Điện máy (Todimax)								Công ty liên kết của Geleximco/ Geleximco affiliate
2.16	Công ty CP Cảng Container Quốc tế Phú Đông					Quý 3/2023		Geleximco góp vốn/ Geleximco contributed capital	Công ty con của Geleximco/ Geleximco subsidiary
2.17	Công ty CP Khu công nghiệp Geleximco Hưng Phú					22/06/2023		Geleximco góp vốn/ Geleximco contributed capital	Công ty con của Geleximco/ Geleximco subsidiary
2.18	Công ty CP Đầu tư Geleximco					19/3/2024		Geleximco góp vốn thành lập / Geleximco contributed capital to establish	Công ty con của Geleximco/ Geleximco subsidiary
2.19	Công ty CP Geleximco Phố Hiến					9/1/2025		Geleximco góp vốn thành lập / Geleximco contributed capital to establish	Công ty con của Geleximco (Chưa góp đủ vốn)/ Geleximco subsidiary (Not yet contributed enough capital)
2.20	Công ty CP Khai thác Cát biển Geleximco - Mỹ Dung							Geleximco góp vốn/ Geleximco contributed capital	Công ty liên kết của Geleximco/ Geleximco affiliate
2.21	Công ty CP Cảng Geleximco Hưng Phú					31/3/2025		Geleximco góp vốn thành lập / Geleximco contributed capital to establish	Công ty con của Geleximco (Chưa góp đủ vốn)/ Geleximco subsidiary (Not yet contributed enough capital)
2.22	Công ty CP Đầu tư đường cao tốc Nam Định - Thái Bình					5/5/2025		Geleximco góp vốn thành lập / Geleximco contributed capital to establish	Công ty liên kết của Geleximco/ Geleximco affiliate
2.23	Công ty CP Thương mại Sofia					Q1/2025		Geleximco góp vốn/ Geleximco contributed capital	Công ty con của Geleximco/ Geleximco subsidiary
2.24	Công ty CP Đầu tư Phát triển hạ tầng Quan Sơn					Q2/2025		Geleximco góp vốn/ Geleximco contributed capital	Công ty liên kết của Geleximco/ Geleximco affiliate
2.25	Công ty Cổ phần Phú Hòa City					Q4/2025		Geleximco góp vốn/ Geleximco contributed capital	Công ty liên kết của Geleximco/ Geleximco affiliate
2.26	Tổng CTCP Điện tử và Tin học Việt Nam (VEC)					Q4/2025		Geleximco góp vốn mua cổ phần/ Geleximco contributed capital	Công ty con của Geleximco/ Geleximco subsidiary

Ghi chú: số Giấy NSH*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)

PHU LUC 02/ Appendix 02
DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
The list of internal persons and their affiliated persons

STT/ No.	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ stock trading account	Chức vụ tại công ty / position	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ ID, Passport, enterprise registration	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)/ Number of shares owned at the end of the period (shares)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) End-of-period ownership ratio (shares)	Ghi chú/ Note
1	Hội Đồng Quản Trị							
1	Vũ Văn Tiền		CT HĐQT, người đại diện theo Pháp luật/ Chairman of BOD, ABBANK'S Legal representative			3,788,229	0.366%	CT HĐQT, Người quản lý của ABBANK/ Chairman of BOD, ABBANK's manager
1.1	Nguyễn Thị Quỳnh Mai					1,475,653	0.143%	vợ/ wife
1.2	Vũ Thị Thu Quỳnh		Thành viên UBQLRR; Thành viên BDH, Giám đốc Khối Văn phòng / Member of the Risk Management Committee; Member of the Board of Management, Director of Office Division			-	0.000%	Con đẻ/ child
1.3	Vũ Khánh Linh		Trợ lý Chủ tịch HĐQT/ Assistant to the Chairman of the Board of Directors			-	0.000%	Con đẻ/ child
1.4	Dương Thành Đạt					-	0.000%	Con rể/ son - in- law
1.5	Vũ Châu Tuệ Anh		Chuyên gia tiếp thị, Khối Văn phòng/ Marketing Specialist, Office			-	0.000%	Con đẻ/ child
1.6	Vũ Văn Xanh					-	0.000%	Bố đẻ/ father
1.7	Ngô Thị Dăm	018C369999				-	0.000%	Mẹ đẻ/ mother
1.8	Nguyễn Tư Biền					-	0.000%	Bố vợ/ father-in-law
1.9	Trịnh Thị Năm					-	0.000%	Mẹ vợ/ mother -in-law
1.10	Vũ Văn Hậu					20,268,001	1.958%	Em ruột/ brother
1.11	Đỗ Hương Giang	018C359446				-	0.000%	em dâu/ sister-in-law
1.12	Vũ Thị Nhung					-	0.000%	Em ruột/ sister
1.13	Nguyễn Văn Hộc					-	0.000%	em rể/ brother-in-law
1.14	Vũ Thị Hương	018C199999	Thành viên UBNS, Người phụ trách quản trị công ty/member of the HR committee Corporate governance officer			-	0.000%	Em ruột/ sister
1.15	Đào Mạnh Kháng		P.Chủ tịch HĐQT, Vice Chairman of BOD,			8,293,252	0.801%	em rể/ brother - in law
1.16	Nguyễn Thị Huyền (tức Vũ Thị Hiền)					-	0.000%	Em ruột/ sister
1.17	Hoàng Trung Nhật					-	0.000%	em rể/ brother-in-law/ brother-in law

STT/ No.	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ stock trading account	Chức vụ tại công ty / position	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ ID, Passport, enterprise registration	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)/ Number of shares owned at the end of the period (shares)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) End-of-period ownership ratio (shares)	Ghi chú/ Note
1.18	Vũ Văn Hải					-	0.000%	Em ruột/ brother
1.19	Tập đoàn Geleximco – Công ty CP		Cổ đông sở hữu trên 10% VDL của ABBANK/ Shareholders who own over 10% of ABBANK's charter capital			132,264,340	12.779%	Ông Vũ Văn Tiến: sở hữu từ 5% VDL của công ty; được ủy quyền đại diện 100% phần vốn góp của Geleximco tại ABBANK; Ông Vũ Văn Hậu (em ruột) là Chủ tịch HĐQT kiêm TGD, Người đại diện trước Pháp luật, cổ đông sở hữu từ 5% VDL công ty; Bà Vũ Thị Hương (em ruột) là Phó CT HĐQT Công ty, sở hữu từ 5% VDL công ty; Bà Vũ Thị Thu Quỳnh (con ruột) thành viên HĐQT kiêm PTGD Công ty Mr. Vu Van Tien: owns 5% or more of the company's charter capital; authorized to represent 100% of Geleximco's capital contribution at ABBANK; Mr. Vu Van Hau (younger brother) is the Chairman of the Board of Directors and General
1.20	Công ty CP Đầu tư và XD Quốc tế Vigeba					-	0.000%	Ông Vũ Văn Hậu (em ruột) là Chủ tịch HĐQT, người đại diện theo PL, bà Vũ Thị Thu Quỳnh (con ruột) là thành viên HĐQT, Công ty con của Geleximco/ His brother is the Chairman of the BOD; Legal Representative; his daughter is the member of BOD. Geleximco subsidiary
1.21	Công ty CP Giấy An Hóa					-	0.000%	Ông Dương Thành Đạt (con rể) là Phó TGD, Người quản lý công ty/ his son-in-law is the vice CEO, manager of this
1.22	Công ty CP nhiệt điện Thăng Long					-	0.000%	Ông Vũ Văn Hậu (em ruột) là chủ tịch HĐQT, người đại diện theo PL, em gái và con gái là thành viên HĐQT, Công ty con của Geleximco/ His younger brother is the Chairman of the BOD; Legal Representative; his younger sister and his daughter are BOD members; Geleximco subsidiary;
1.23	Công ty CP Ô tô GEL- O&I					-	0.000%	Ông Vũ Văn Hậu (em ruột) là Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật, bà Vũ Thị Thu Quỳnh (con ruột) là thành viên HĐQT/ His brother is the Chairman of the BOD; Legal Representative; his daughter is the member of BOD
1.24	Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS)					5,901,810	0.570%	Bà Vũ Thị Hương (Em ruột) là Chủ tịch HĐQT, Công ty liên kết của Geleximco/ His sister is Chairwoman of the BOD, Geleximco affiliate

STT/ No.	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ stock trading account	Chức vụ tại công ty / position	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ ID, Passport, enterprise registration	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)/ Number of shares owned at the end of the period (shares)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) End-of-period ownership ratio (shares)	Ghi chú/ Note
1.25	Công ty CP Nông trường Đồng Triều					-	0.000%	Ông Dương Thành Đạt (Con rể) là thành viên HĐQT Mr Dat son-in-law is a member of the BOD. Công ty con của Geleximco/ Geleximco subsidiary
1.26	Công ty Cổ phần Thủy điện tái tạo Hòa Bình					-	0.000%	bà Vũ Châu Tuất Anh (con ruột) là Chủ tịch HĐQT kiêm Người đại diện trước Pháp luật; Công ty con của Geleximco/ His brother is the chairman of BOD; Geleximco subsidiary
1.27	Công ty Cổ phần Năng lượng Geleximco					-	0.000%	Ông Vũ Văn Hậu (em ruột) là Chủ tịch HĐQT, người đại diện theo PL, Dương Thành Đạt (con rể) Công ty con của Geleximco/ Mr. Vu Van Hau (younger brother) is the Chairman of the Board of Directors and the legal representative; Duong Thanh Dat (son-in-law) is member of the Board of Directors. Geleximco subsidiary
1.28	Công ty TNHH MTV XNK tổng hợp Thái Bình					-	0.000%	Ông Vũ Văn Hậu (em ruột) là Chủ tịch HĐQT, GD, người đại diện trước pháp luật, sở hữu 100% Vốn điều lệ/ Mr. Vu Van Hau (younger brother) is the Chairman of the Board of Directors, Director, legal representative, and owns 100% of the charter capital.
1.29	Công ty CP Geleximco Yên Bình					-	0.000%	Công ty liên kết của Geleximco/ Geleximco affiliate
1.3	Công ty CP Từ Liêm Trường Hải					-	0.000%	Công ty con của Geleximco/ Geleximco subsidiary
1.31	Công ty TNHH Geleximco Hòa Bình					-	0.000%	Công ty con của Geleximco/ Geleximco subsidiary
1.32	Viện quản lý toàn cầu					-	0.000%	Công ty con của Geleximco/ Geleximco subsidiary
1.33	Công ty TNHH MTV Golf – Geleximco Hòa Bình					-	0.000%	Công ty con của Geleximco/ Geleximco subsidiary
1.34	Công ty TNHH Sản xuất phụ tùng Ô tô xe máy Việt Nam					-	0.000%	Công ty liên kết của Geleximco/ Geleximco affiliate
1.35	Công ty CP Khu công nghiệp và Đô thị An An Hòa					-	0.000%	em ruột là thành viên HĐQT. Công ty con của Geleximco/ The younger brother is the member of the Board of Directors; Geleximco subsidiary,
1.36	Công ty cổ phần Điện máy (Todimax)					-	0.000%	em ruột là chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo Pháp luật; Công ty liên kết của Geleximco; The younger brother is the Chairman of the Board of Directors; Legal Representative. Geleximco affiliate,

STT/ No.	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ stock trading account	Chức vụ tại công ty / position	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ ID, Passport, enterprise registration	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)/ Number of shares owned at the end of the period (shares)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) End-of-period ownership ratio (shares)	Ghi chú/ Note
1.37	Công ty CP Cảng Container Quốc tế Phú Đồng					-	0.000%	Ông Vũ Văn Hậu (em ruột) là Chủ tịch HĐQT, Người đại diện trước pháp luật. Công ty con của Geleximco/ Mr. Vu Van Hau (younger brother) is the Chairman of the Board of Directors and the legal representative. Geleximco subsidiary
1.38	Công ty CP Khu công nghiệp Geleximco Hưng Phú					-	0.000%	Ông Vũ Văn Hậu (em ruột) là chủ tịch HĐQT, sở hữu trên 5% VDL, công ty con của Geleximco/ Mr. Vu Van Hau (younger brother) is the chairman of the board of directors and owns over 5% of the charter capital of Geleximco's subsidiary.
1.39	Công ty CP Đầu tư Geleximco					-	0.000%	Con rể, con gái là Thành viên HĐQT; Công ty con của Geleximco/ Son-in-law and daughter are members of the Board of Directors; Geleximco subsidiary
1.4	Công ty CP Geleximco số 1					-	0.000%	em ruột là chủ tịch HĐQT và em gái là Thành viên HĐQT his younger brother is chairman of BOD, younger sister is Member of the Board of Directors
1.41	Công ty CP Công nghiệp Geleximco					-	0.000%	con rể, con gái là TV HĐQT/ mr Tien's daughter and son-in-law are members of the Board of Directors.
1.42	Công ty CP Geleximco Motor					-	0.000%	con rể, con gái là TV HĐQT/ mr Tien's daughter and son-in-law are members of the Board of Directors.
1.43	Công ty CP Xi măng Thăng Long					-	0.000%	em trai là Thành viên HĐQT và sở hữu từ 5% VDL công ty/ younger brother is a member of the Board of Directors
1.44	Công ty CP Xi măng An Phú					-	0.000%	em trai là Thành viên HĐQT/ younger brother is a member of the Board of Directors
1.45	Công ty CP Geleximco Nha Trang					-	0.000%	em trai là Thành viên HĐQT/ younger brother is a member of the Board of Directors
1.46	Công ty CP Xi măng Thăng Long 2					-	0.000%	em trai là Thành viên HĐQT/ younger brother is a member of the Board of Directors
1.47	Công ty cổ phần Năng lượng xanh An Hòa					-	0.000%	em trai ruột sở hữu trên 5% VDL công ty là thành viên HĐQT/ His younger brother owns over 5% of the company's charter capital.
1.48	Công ty CP Khách sạn - Dịch vụ Hà Nội Dream					-	0.000%	vợ là Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc, người đại diện theo PL của Công ty/ His wife is a Chairman of the BOD and CEO, Legal Representative.

STT/ No.	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ stock trading account	Chức vụ tại công ty / position	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ ID, Passport, enterprise registration	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)/ Number of shares owned at the end of the period (shares)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) End-of-period ownership ratio (shares)	Ghi chú/ Note
1.49	Công ty CP Năng lượng mới GT Việt Nam						0.000%	con rể là Chủ tịch HĐQT kiêm người đại diện theo Pháp Luật His son-in-law is the Chairman of the Board of Directors and Legal Representative.
1.50	Công ty CP Geleximco Phố Hiến						0.000%	Ông Vũ Văn Tiền và ông Vũ Văn Hậu là cổ đông sở hữu từ 5% VDL công ty; con rể là thành viên HĐQT/ Mr. Vu Van Tien and Mr. Vu Van Hau are shareholders owning 5% or more of the company's charter capital. His son-in-law is the member of BOD
1.51	Công ty CP Khai thác cát biển Geleximco Mỹ Dung						0.000%	em trai là Chủ tịch HĐQT/ his younger brother is the chairman of BOD
1.52	Công ty CP Cảng Geleximco Hưng Phú						0.000%	em trai là Chủ tịch HĐQT, sở hữu trên 5% VDL, con rể sở hữu trên 5% VDL, Công ty con của Tập đoàn Geleximco - Công ty CP, công ty con của Geleximco/ his younger brother is the chairman of BOD, owns over 5% of the charter capital, and the son-in-law, owns over 5% of the charter capital. Geleximco subsidiary
1.53	Công ty CP Đầu tư đường cao tốc Nam Định – Thái Bình						0.000%	em trai là Chủ tịch HĐQT, công ty liên kết của Geleximco his younger brother is the chairman of BOD, Geleximco affiliate
1.54	Công ty CP Thương mại Sofia						0.000%	Em ruột và em dâu sở hữu từ 5% VDL, Công ty con của Geleximco/ My younger brother and sister-in-law each own 5% or more of the charter capital of a subsidiary of Geleximco.
1.55	Công ty Cổ phần Phú Hòa City						0.000%	Công ty liên kết của Geleximco/ Geleximco affiliate
1.56	Công ty CP Đầu tư Phát triển hạ tầng Quan Sơn						0.000%	Công ty liên kết của Geleximco/ Geleximco affiliate
1.57	Công ty CP Khánh sạn Hạ Long dream						0.000%	Ông Vũ Văn Tiền sở hữu trên 5% VDL, em ruột là Chủ tịch HĐQT, con gái là thành viên HĐQT công ty Mr. Vu Van Tien owns over 5% of charter capital, his brother is the chairman of Board of Directors, his daughter is member of BOD
1.58	Tổng công ty Cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam (Viettronics)						0.000%	Ông Vũ Văn Hậu (Em ruột) là Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật/ Mr. Vu Van Hau (younger brother) is a Member of the Board of Directors, General Director, and Legal Representative. Công ty con của Geleximco/ Geleximco subsidiary

STT/ No.	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ stock trading account	Chức vụ tại công ty / position	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ ID, Passport, enterprise registration	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)/ Number of shares owned at the end of the period (shares)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) End-of-period ownership ratio (shares)	Ghi chú/ Note
1.59	Công ty CP Viettronics Đồng Đa						0.000%	Ông Vũ Văn Tiên sở hữu trên 10% VDL, con ruột là chủ tịch HĐQT công ty Mr. Vu Van Tien owns over 10% of charter capital, his daughter is the chairman of the company's Board of Directors.
2	Đào Mạnh Kháng		Phó Chủ tịch HĐQT, Deputy Chairman of BOD,			8,293,252	0.801%	Phó Chủ tịch HĐQT/ Vice Chairman of BOD
2.1	Vũ Thị Hương	018C199999	Thành viên UBNS, Người phụ trách quản trị công ty/ member of the HR committee Corporate governance officer			-	0.000%	vợ/ wife
2.2	Đào Hương Ly					-	0.000%	Con đẻ/ child
2.3	Đào Phương Liên					-	0.000%	Con đẻ/ child
2.4	Đào Phương Anh					-	0.000%	Con đẻ/ child
2.5	Đào Vũ Thịnh					-	0.000%	Con đẻ/ child
2.6	Trần Tấn Hưng					-	0.000%	Con rể/ son - in-law
2.7	Phạm Thị Chín					-	0.000%	Mẹ đẻ/ mother
2.8	Đào Văn Tứ					-	0.000%	Bố đẻ/ father
2.9	Ngô Thị Đám	018C369999				-	0.000%	Mẹ vợ/ wife/ mother -in-law
2.10	Vũ Văn Xanh					-	0.000%	Bố vợ/ wife/ father-in-law
2.11	Đào Thị Mừng					-	0.000%	Chị ruột/ sister
2.12	Nguyễn Văn Đam					-	0.000%	Anh rể/ brother-in-law
2.13	Đào Duy Hùng					-	0.000%	Anh ruột/ brother
2.14	Nguyễn Thị Loan					-	0.000%	Chị dâu/ sister-in-law
2.15	Đào Thị Vui					-	0.000%	Chị ruột/ sister
2.16	Đào Xuân Trang	018C350340				68,592	0.007%	Anh ruột/ brother
2.17	Vũ Thị Lã	018C100494				79,754	0.008%	Chị dâu/ sister-in-law
2.18	Đào Văn Quyết					-	0.000%	Anh ruột/ brother
2.19	Lương Thị Thêm					-	0.000%	Chị dâu/ sister-in-law
2.20	Đào Thị Huệ					-	0.000%	Chị ruột/ sister
2.21	Hà Mạnh Đoài					-	0.000%	Anh rể/ brother-in-law
2.22	Đào Thị Phần					-	0.000%	Chị ruột/ sister
2.23	Chu Văn Thân					-	0.000%	Anh rể/ brother-in-law
2.24	Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS)					5,901,810	0.570%	chồng của Chủ tịch HĐQT/ Husband of Chairwomen of BOD

STT/ No.	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ stock trading account	Chức vụ tại công ty / position	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ ID, Passport, enterprise registration	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)/ Number of shares owned at the end of the period (shares)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) End-of-period ownership ratio (shares)	Ghi chú/ Note
2.25	Tập đoàn Geleximco – Công ty CP					132,264,340	12.779%	chồng của Phó Chủ tịch HĐQT, husband of vice chairman of BOD
2.26	Công ty CP Geleximco số 1					-	0.000%	chồng của Thành viên HĐQT, husband of member of BOD
1.27	Công ty cổ phần Nhiệt điện Thăng Long					-	0.000%	chồng của Thành viên HĐQT, husband of member of BOD
3	Nguyễn Danh Lương	009C045568	Thành viên HĐQT/ BOD member			465,382	0.045%	Thành viên HĐQT, Người Quản lý của ABBANK/ BOD member, ABBANK's manager
3.1	Nguyễn Danh Huyền					-	0.000%	Bố đẻ/ father
3.2	Trương Thị Thục					-	0.000%	Mẹ đẻ/ mother
3.3	Đậu Ngọc Cừ					-	0.000%	Bố vợ/ father-in-law
3.4	Trần Thị Mỹ Khang					-	0.000%	Mẹ vợ/ mother-in-law
3.5	Đậu Thị Bích Hồng					-	0.000%	vợ/ wife
3.6	Nguyễn Thị Hồng Dung					-	0.000%	Con đẻ/ child
3.7	Dương Đăng Chiến					-	0.000%	Con rể/ son-in-law
3.8	Nguyễn Thị Hồng Diệp					-	0.000%	Con đẻ/ child
3.9	Nguyễn Vũ Phong					-	0.000%	Con rể/ son-in-law
3.10	Nguyễn Thị Hồng Sâm					-	0.000%	Chị ruột/ sister
3.11	Đặng Văn Hải					-	0.000%	Anh rể/ brother-in-law
3.12	Nguyễn Danh Nghĩa					-	0.000%	Anh ruột/ brother
3.13	Trần Minh Hằng					-	0.000%	Chị dâu/ sister-in-law
3.14	Nguyễn Danh Đỗ					-	0.000%	Anh ruột/ brother
3.15	Phạm Thị Thu					-	0.000%	Chị dâu/ sister-in-law
3.16	Nguyễn Thị Kim Quy					-	0.000%	Em ruột/ brother
3.17	Lê Văn Tuất					-	0.000%	em rể/ brother-in-law
3.18	Nguyễn Thị Phương Mai					-	0.000%	Em ruột/ sister
3.19	Nguyễn Ngọc Trường					-	0.000%	em rể/ brother-in-law
4	Trịnh Thanh Hải	018C358999C	Thành viên HĐQT độc lập/ Independent Member of BOD			182,034	0.018%	Thành viên HĐQT độc lập, người quản lý ABBANK
4.1	Trịnh Đình Tình					-	0.000%	bố đẻ/ father
4.2	Nguyễn Thị Ngọc Ninh (Nguyễn Thị Duyên)					-	0.000%	mẹ đẻ/ mother
4.3	Trịnh Duy Thanh					-	0.000%	con trai/ son
4.4	Christine McLaughlin					-	0.000%	Con dâu/ daughter-in-law
4.5	Trịnh Duy Linh					-	0.000%	con trai/ son
4.6	Trịnh Vũ Tâm Anh					-	0.000%	con gái/ daughter
4.7	Trịnh Thanh Hiền					-	0.000%	chị gái/ sister
4.8	Nguyễn Huy Phi					-	0.000%	Anh rể/ brother-in-law
4.9	Trịnh Việt Thành					-	0.000%	anh trai/ brother

STT/ No.	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ stock trading account	Chức vụ tại công ty / position	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ ID, Passport, enterprise registration	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)/ Number of shares owned at the end of the period (shares)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) End-of-period ownership ratio (shares)	Ghi chú/ Note
4.10	Nguyễn Thị Hòa					-	0.000%	Chị dâu/ sister-in-law
4.11	Trịnh Việt Hùng					-	0.000%	anh trai/ brother
4.12	Trịnh Thanh Hoa					-	0.000%	chị gái/ sister/ sister
4.13	Bùi Văn Thành					-	0.000%	Anh rể/ brother-in-law
4.14	Trịnh Việt Tuấn					-	0.000%	anh trai/ brother
4.15	Đỗ Tuyết Mai					-	0.000%	Chị dâu/ sister-in-law
4.16	Công ty CP Đầu tư Văn Phú (Văn Phú Invest)		Thành viên độc lập HĐQT kiêm Chủ tịch Ủy ban kiểm tra của Công ty / Independent member of BOD, Chairman of the Company's Audit Committee			-	0.000%	Thành viên độc lập HĐQT kiêm Chủ tịch Ủy ban kiểm tra của Công ty / Independent member of BOD, Chairman of the Company's Audit Committee
4.17	Quỹ Đầu tư Vinacapital/Vietnam Opportunity (VOF)		Thành viên HĐQT độc lập/ Independent member of BOD			-	0.000%	Thành viên HĐQT độc lập/ Independent member of BOD
5	Đỗ Thị Nhung		Thành viên HĐQT độc lập/ Independent member of BOD			-	0.000%	Thành viên HĐQT độc lập, người quản lý ABBANK/ Independent member of BOD, ABBANK's manager
5.1	Đỗ Ngọc Đăng					-	0.000%	Bố đẻ/ father
5.2	Trần Thị Thu					-	0.000%	Mẹ đẻ/ mother
5.3	Phạm Văn Tròn					-	0.000%	Bố chồng/ father-in-law
5.4	Nguyễn Thị Tý					-	0.000%	Mẹ chồng/ mother-in-law
5.5	Phạm Văn Sinh					-	0.000%	chồng/ husband
5.6	Phạm Hải Hà					-	0.000%	Con đẻ/ child
5.7	Nguyễn Trọng Đức					-	0.000%	Con rể/ son-in-law
5.8	Phạm Hải Yên					-	0.000%	Con đẻ/ child
5.9	Đỗ Thị Tuyết					-	0.000%	Em ruột/ brother
5.10	Vũ Đức Chính					-	0.000%	em rể/ brother-in-law
5.11	Đỗ Thị Tươi					-	0.000%	Em ruột/ sister
5.12	Đào Văn Thiệp					-	0.000%	em rể/ brother-in-law
5.13	Đỗ Thị Thắm					-	0.000%	Em ruột/ sister
5.14	Đỗ Thị Thủy					-	0.000%	Em ruột/ sister
5.15	Đỗ Thị The					-	0.000%	Em ruột/ sister
5.16	Nguyễn Quốc Tuyển					-	0.000%	em rể/ brother-in-law
5.17	Đỗ Thị Thêu					-	0.000%	Em ruột/ sister
5.18	Hoàng Văn Dũng					-	0.000%	em rể/ brother-in-law
6	Syed Ahmad Taufik Albar		Thành viên HĐQT/ BOD member			-	0.000%	Thành viên HĐQT, Người Quản lý của ABBANK/ BOD member, ABBANK's manager

STT/ No.	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ stock trading account	Chức vụ tại công ty / position	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ ID, Passport, enterprise registration	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)/ Number of shares owned at the end of the period (shares)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) End-of-period ownership ratio (shares)	Ghi chú/ Note
6.1	Siti Nur Alina Binti Mohd Rashid					-	0.000%	vợ/ wife
6.2	Syed Museb Albar Bin Syed Ja'afar Albar					-	0.000%	bố đẻ/ father
6.3	Sariah binti Haji Mohd Hassan					-	0.000%	mẹ đẻ/ mother
6.4	Syed Abdul Rahman Albar					-	0.000%	Con đẻ/ child
6.5	Syed Abdullah Albar					-	0.000%	Con đẻ/ child
6.6	Sharifah Aishah Albar					-	0.000%	Con đẻ/ child
6.7	Sharifah Luk-Luk Albar binti Syed Museb Albar					-	0.000%	Em ruột/ sister
6.8	Syed Musa-Alkadzim Albar bin Syed Museb Albar					-	0.000%	Em ruột/ brother
6.9	Sharifah Shahirah Albar Binti Syed Museb Albar					-	0.000%	Em ruột/ sister
6.10	Sharifah Raguan Binti Syed Hood					-	0.000%	em dâu/ sister-in-law
6.11	Mohd Rashid bin Mohd Yusof					-	0.000%	Bố vợ/ father-in-law
6.12	Aminah Binti Hitam					-	0.000%	Mẹ vợ/ mother-in-law
6.13	Mohd Ariff Bin Mohd Rashid					-	0.000%	Em vợ/ siblings of spouse
6.14	Ngân hàng Malayan Banking Berhad (Maybank)					169,683,552	16.394%	Ông Syed Ahmad Taufik Albar được cử đại diện 100% phần vốn góp của Maybank tại ABBANK kể từ ngày 05/6/2025/ Mr. Syed Ahmad Taufik Albar was appointed to represent 100% of Maybank's capital contribution at
II	Ban Kiểm soát/ Board of Supervisory					-	0.000%	
1	Nguyễn Thị Hạnh Tâm	018C107525	Trưởng Ban Kiểm soát/ Head of SB			24,539	0.002%	
1.1	Nguyễn Tấn Khải					-	0.000%	bố ruột/ father
1.2	Trương Thị Đoàn					-	0.000%	mẹ ruột/ mother
1.3	Nguyễn Phi Hùng					-	0.000%	chồng/ husband
1.4	Nguyễn Đức Anh	018C354867				67	0.000%	con ruột/ son
1.5	Nguyễn Phương Nhung					-	0.000%	Con dâu/ daughter-in-law

STT/No.	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ stock trading account	Chức vụ tại công ty / position	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ ID, Passport, enterprise registration	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)/ Number of shares owned at the end of the period (shares)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) End-of-period ownership ratio (shares)	Ghi chú/ Note
1.6	Nguyễn Gia Khánh		Nhân viên Quản lý danh mục tín dụng/ Credit Portfolio Manager			-	0.000%	con ruột/ son
1.7	Nguyễn Phụng Anh		Chuyên gia thiết kế và nâng cao năng lực chuyển đổi/ Transformation Design and Enhancement Expert			36,900	0.004%	em gái/ younger sister
1.8	Nguyễn Thị Hạnh Trang					-	0.000%	em gái/ younger sister
1.9	Nguyễn Ngọc Thanh Tùng					-	0.000%	em rể/ brother - in law
1.10	Nguyễn Như Quỳnh					-	0.000%	em gái/ younger sister
1.11	Nguyễn Đăng Quang					-	0.000%	em rể/ brother-in-law
1.12	Nguyễn Ngọc Diệp					-	0.000%	em gái/ younger sister
1.13	Đặng Ái Dân					-	0.000%	em rể/ brother-in-law
1.14	Nguyễn Hữu Nghĩa					-	0.000%	Bố chồng/ father-in-law
1.15	Trần Thị Hạnh					-	0.000%	Mẹ chồng/ mother-in-law
1.16	Nguyễn Thị Diễm Phương					858	0.000%	Em chồng/ sister-in-law
1.17	Nguyễn Thị Minh Tâm					68	0.000%	Mẹ kế/ mother-in-law
1.18	Nguyễn Hạnh Minh						0.000%	Em cùng cha khác mẹ/ young sister same father
1.19	Nguyễn Phúc Bảo Minh						0.000%	Em cùng cha khác mẹ/ young brother same father
2	Nguyễn Thị Thanh Thái	008C103893	Thành viên BKS/ Member of SB			73,161	0.007%	
2.1	Nguyễn Văn Tò							Bố ruột/ father
2.2	Đặng Thị Tùng							Mẹ ruột/ mother
2.3	Hàn Ngọc Lâm							Bố chồng/ father-in-law
2.4	Ngô Thị Đức						0.000%	Mẹ chồng/ mother-in-law
2.5	Hàn Ngọc Bách						0.000%	Chồng/ husband
2.6	Hàn Phương Thảo						0.000%	Con gái/ daughter
2.7	Dương Hiếu Minh					-	0.000%	Con rể/ son - in-law
2.8	Hàn Tú Quỳnh						0.000%	Chị chồng/ sister-in-law
2.9	Hàn Kim Dung						0.000%	Chị chồng/ sister-in-law

STT/No.	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ stock trading account	Chức vụ tại công ty / position	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ ID, Passport, enterprise registration	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)/ Number of shares owned at the end of the period (shares)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) End-of-period ownership ratio (shares)	Ghi chú/ Note
2.10	Hàn Tường Vân						0.000%	Em chồng/ sister-in-law
2.11	Nguyễn Đình Nghĩa						0.000%	Anh ruột/ brother
2.12	Nguyễn Mai Thanh						0.000%	Chị dâu/ sister-in-law
2.13	Nguyễn Thị Kim Thông						0.000%	Chị ruột/ sister
2.14	Nguyễn Xuân Bình						0.000%	Anh rể/ brother-in-law
2.15	Nguyễn Thanh Thủy						0.000%	Em ruột/ sister
2.16	Cung Tùng Anh						0.000%	Em rể/ brother-in-law
2.17	Nguyễn Thu Hà						0.000%	Em ruột/ sister
2.18	Nguyễn Thăng Long						0.000%	Em rể/ brother-in-law
3	Nguyễn Hồng Quang	018C354097	Thành viên BKS/ Member of SB			-	0.000%	Thành viên BKS/ Member of SB
3.1	Nguyễn Xuân Hồng					-	0.000%	Bố đẻ/ father
3.2	Lê Thị Bội					-	0.000%	Mẹ đẻ/ mother
3.3	Nguyễn Khắc Lộc					-	0.000%	Bố vợ/ father-in-law
3.4	Nguyễn Thị Thắng					-	0.000%	Mẹ vợ/ mother-in-law
3.5	Nguyễn Ngọc Chi					-	0.000%	vợ/ wife
3.6	Nguyễn Ngọc Minh Châu					-	0.000%	Con đẻ/ child
3.7	Nguyễn Ngọc Minh Anh					-	0.000%	Con đẻ/ child
3.8	Nguyễn Quốc Minh					-	0.000%	Con đẻ/ child
3.9	Nguyễn Hồng Quân					-	0.000%	Anh ruột/ brother
3.10	Mai Lan Anh					-	0.000%	Chị dâu/ sister-in-law
3.11	Nguyễn Thị Thu Hằng					-	0.000%	Em ruột/ sister
3.12	Marshall Nathan James					-	0.000%	em rể/ brother-in-law
III	Ban Điều Hành							
1	Lê Mạnh Hùng		Q.TGD/ Acting CEO			-	0.000%	Tổng Giám đốc/ CEO
1.1	Hoàng Quỳnh Trâm							vợ/ wife
1.2	Lê Hoàng Vinh							con ruột/ child
1.3	Lê Hoàng Phúc							con ruột/ child
1.4	Lê Đức							Cha ruột/ Father
1.5	Nguyễn Thị Lang							mẹ ruột/ mother

STT/ No.	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ stock trading account	Chức vụ tại công ty / position	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ ID, Passport, enterprise registration	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)/ Number of shares owned at the end of the period (shares)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) End-of-period ownership ratio (shares)	Ghi chú/ Note
1.6	Lê Thị Hồng Yến							Chị ruột/ sister
1.7	Nguyễn Văn Quang							Anh rể/ brother-in-law
1.8	Lê Thị Mỹ Dung							Chị ruột/ sister
1.9	Lê Thị Thái Hòa							Chị ruột/ sister
1.10	Lê Thị Thu Hà							Chị ruột/ sister
1.11	Hoàng Trọng Phồn							Cha vợ/ father -in-law
1.12	Nguyễn Thị Thu Yến							Mẹ vợ/ mother-in-law
1.13	Hoàng Quỳnh Anh							Em vợ/ siblings of spouse
1.14	Hoàng Trọng Hồng Ân							Em vợ/ siblings of spouse
2	Nguyễn Thị Hương	018C600415	Phó TGD, Người được ủy quyền công bố thông tin/ Deputy General Director, Authorized person to disclose information			162,166	0.016%	
2.1	Nguyễn Quang Thường					-	0.000%	Bố đẻ / father
2.2	Đỗ Thị Oanh					-	0.000%	Mẹ đẻ/ mother
2.3	Trần Đình Thắng					-	0.000%	chồng/ husband
2.4	Trần Đình Khánh					-	0.000%	Con đẻ/ child
2.5	Trần Hương An					-	0.000%	Con đẻ/ child
2.6	Đào Ngọc Anh					-	0.000%	Con dâu/ daughter -in-law
2.7	Nguyễn Thị Hiền					-	0.000%	Em ruột/ brother
2.8	Nguyễn Tất Đạt					-	0.000%	em rể/ brother - in law
2.9	Nguyễn Quý Dương					-	0.000%	Em ruột/ brother
2.10	Vũ Thị Hiền					-	0.000%	em dâu/ sister-in-law
2.11	Nguyễn Việt Đức					-	0.000%	Em ruột/ brother
2.12	Phạm Đỗ Tường Vy					-	0.000%	em dâu/ sister-in-law

STT/ No.	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ stock trading account	Chức vụ tại công ty / position	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ ID, Passport, enterprise registration	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)/ Number of shares owned at the end of the period (shares)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) End-of-period ownership ratio (shares)	Ghi chú/ Note
2.13	Công ty CP EVN Quốc tế		công ty nhận vốn góp của ABBANK/ The company receives capital contributions of ABBANK			-	0.000%	ABBANK sở hữu trên 10% cổ phần, ABBANK cử người đại diện phần vốn góp của ABBANK và là thành viên HĐQT/ ABBANK owns more than 10% of shares, ABBANK appoints a representative of ABBANK's capital contribution and is a member of the Board of Directors.
2.14	Công ty cổ phần đầu tư điện lực 3		công ty nhận vốn góp của ABBANK/ The company receives capital contributions of ABBANK			-	0.000%	Người đại diện phần vốn góp của ABBANK và là thành viên HĐQT/ Representative of ABBANK's capital contribution and member of the Board of Directors
2.15	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản ABBANK/ ABBA		Công ty con của ABBANK/ ABBANK's subsidiary				0.000%	Thành viên HĐQT/ Member of the Board of Members
3	Lại Tất Hà	0001666968	Phó TGD/ Deputy CEO			111,375	0,011	
3.1	Lại Tất Hạc					-	0.000%	Bố đẻ/ father
3.2	Nguyễn Thị Thuận					-	0.000%	Mẹ đẻ/ mother
3.3	Nguyễn Thị Thanh Lan					11,000	0.001%	vợ/ wife/ wife
3.4	Lại Nguyễn Tuấn Minh					-	0.000%	Con đẻ/ child
3.5	Lại Nguyễn Nhật Minh					-	0.000%	Con đẻ/ child
3.6	Lại Nguyễn Đức Minh					-	0.000%	Con đẻ/ child
3.7	Lại Thị Thảo					-	0.000%	Em ruột/ sister
3.8	Nguyễn Hải Nam					-	0.000%	em rể/ brother-in-law
3.9	Nguyễn Văn Mùi					-	0.000%	Bố vợ/ father-in-law
3.10	Nguyễn Thị Trà					-	0.000%	Mẹ vợ/ mother-in-law
4	Bùi Quốc Việt		Kế toán trưởng/ Chief accountant			190,555	0.018%	
4.1	Bùi Văn Nhời					-	0.000%	Bố đẻ/ father
4.2	Huỳnh Thị Liên					-	0.000%	Mẹ đẻ/ mother
4.3	Huỳnh Thị Hương Thảo					-	0.000%	vợ/ wife
4.4	Huỳnh Thành Đồ					-	0.000%	Bố vợ/ father-in-law
4.5	Lê Thủy Hồng					-	0.000%	Mẹ vợ/ mother-in-law
4.6	Bùi Ngọc Khánh An					-	0.000%	Con đẻ/ child
4.7	Bùi Thạch Kiên					-	0.000%	Con đẻ/ child
4.8	Bùi Việt Thắng					-	0.000%	Em ruột/ brother
IV	GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH							
1	Nguyễn Diệp Anh		Giám đốc Tài chính/ CFO			-	0.000%	

STT/ No.	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ stock trading account	Chức vụ tại công ty / position	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ ID, Passport, enterprise registration	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)/ Number of shares owned at the end of the period (shares)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) End-of-period ownership ratio (shares)	Ghi chú/ Note
1.1	Nguyễn Chí Dân					103,127	0.010%	Bố đẻ/ father
1.2	Nghiêm Thị Hoàng Oanh						0.000%	Mẹ đẻ/ mother
1.3	Phan An Bình					-	0.000%	chồng/ husband
1.4	Phan Văn Ti						0.000%	Bố chồng/ father-in-law
1.5	Đặng Thị Bảy						0.000%	Mẹ chồng/ mother-in-law
1.6	Phan Thu Trà						0.000%	Con đẻ/ child
1.7	Phan Thu Quỳnh						0.000%	Con đẻ/ child
1.8	Nguyễn Đức Anh		Chuyên gia Cao cấp/ Senior Expert				0.000%	Em ruột/ brother
1.9	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản ABBANK/ ABBA		Công ty con của ABBANK/ ABBANK's subsidiary				0.000%	Chủ tịch HĐQT/ Chairman of the Board of Members
V KIỂM TOÁN NỘI BỘ								
1	Lê Thị Khắc Khoan	018C360725 tại ABS	Trưởng Kiểm toán nội bộ/ Chief Internal Auditor			-	0.000%	
1.1	Ngô Đoàn Khả					-	0.000%	chồng/ husband
1.2	Ngô Đoàn Tuấn Minh					-	0.000%	con ruột/ child
1.3	Ngô Đoàn Tuấn Nghĩa					-	0.000%	con ruột/ child
1.4	Lê Đức Hồng					-	0.000%	bố ruột/ father
1.5	Nguyễn Thị Lự					-	0.000%	mẹ ruột/ mother
1.6	Ngô Đoàn Khoái					-	0.000%	Bố chồng/ father-in-law
1.7	Nguyễn Thị Nha					-	0.000%	Mẹ chồng/ mother-in-law
1.8	Lê Quang Hưng					-	0.000%	Anh ruột/ brother
1.9	Bùi Thị Thu Hiền					-	0.000%	Chị dâu/ sister-in-law
1.10	Lê Thị Thúy Hà					-	0.000%	em gái/ sister
1.11	Nguyễn Trung Kiên					-	0.000%	em rể/ brother-in-law
1.12	Lê Thị Hải Yến					-	0.000%	em gái/ sister
1.13	Trương Tuấn Hùng					-	0.000%	em rể/ brother-in-law
1.14	Ngô Thị Khánh					-	0.000%	chị gái chồng/ sister-in-law
1.15	Ngô Đoàn Khang					-	0.000%	anh trai chồng/ brother-in-law
1.16	Ngô Đoàn Khương					-	0.000%	anh trai chồng/ brother-in-law
1.17	Ngô Đoàn Khiêm					-	0.000%	anh trai chồng/ brother-in-law
1.18	Lê Trung Tôn					-	0.000%	Bác ruột/ uncle
1.19	Lê Thị Hương					-	0.000%	Cô ruột/ aunt
1.20	Trương Gia Linh					-	0.000%	Cháu gái ruột/ niece
1.21	Trương Gia Bảo Linh					-	0.000%	Cháu gái ruột/ niece

STT/ No.	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ stock trading account	Chức vụ tại công ty / position	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ ID, Passport, enterprise registration	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)/ Number of shares owned at the end of the period (shares)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) End-of-period ownership ratio (shares)	Ghi chú/ Note
1.22	Trương Gia Khánh Linh					-	0.000%	Cháu gái ruột/ niece
1.23	Trương Gia Bình Quốc					-	0.000%	Cháu trai ruột/ nephew
1.24	Lê Thị Châu Doan					-	0.000%	Cháu gái ruột/ niece
1.25	Lê Đức Dũng					-	0.000%	Cháu trai ruột/ nephew
1.26	Nguyễn An Bình					-	0.000%	Cháu trai ruột/ nephew
1.27	Nguyễn An Bảo					-	0.000%	Cháu trai ruột/ nephew
2	Đoàn Phương Thuận	018C666886	Kiểm toán viên Cao cấp/ Senior auditor			7,000	0.001%	
2.1	Trần Vũ Hào	018C362833				100	0.000%	chồng/ husband
2.2	Trần Đoàn Như Minh					-	0.000%	Con đẻ/ child
2.3	Trần Minh Quân					-	0.000%	Con đẻ/ child
2.4	Trần Minh Long					-	0.000%	Con đẻ/ child
2.5	Đoàn Văn Bình					-	0.000%	Bố đẻ/ father
2.6	Nguyễn Thị Hòa					-	0.000%	Mẹ đẻ/ mother
2.7	Đoàn Hồng Thụ					-	0.000%	Em ruột/ sister
2.8	Nguyễn Minh Điệp					-	0.000%	em rể/ brother-in-law
2.9	Nguyễn Đoàn Minh Thu					-	0.000%	Cháu ruột/ niece
2.10	Nguyễn Đoàn Bảo Hân					-	0.000%	Cháu ruột/ niece
2.11	Nguyễn Đoàn Minh Hiếu					-	0.000%	Cháu ruột/ niece
2.12	Trần Văn Diễn					-	0.000%	Bố chồng/ father-in-law
2.13	Đám Thị Thắng					-	0.000%	Mẹ chồng/ mother-in-law
2.14	Trần Thị Huyền					-	0.000%	em gái/ sister
2.15	Trần Thị Hương					-	0.000%	em gái/ sister
2.16	Trần Văn Huân					-	0.000%	em trai/ brother
3	Vũ Ngọc Anh	018C360422	Chuyên gia KTLT/ continuous audit expert			91	0.000%	
3.1	Vũ Chấn Hưng	không có				-	0.000%	bố ruột/ father
3.2	Nguyễn Thị Ngà	không có				-	0.000%	mẹ ruột/ mother
3.3	Vũ Tuấn Anh	018C352783	Chuyên gia phân tích và phát triển ứng dụng công nghệ/ Technology application analysis and development specialist			-	0.000%	Em ruột/ brother
3.4	Phạm Huyền Trang	không có				-	0.000%	em dâu/ sister-in-law
3.5	Vũ Phạm Bảo Châu					-	0.000%	Cháu ruột/ niece
3.6	Vũ Phạm Bảo Linh					-	0.000%	Cháu ruột/ niece
3.7	Nguyễn Kiên Trung	018C353217				-	0.000%	chồng/ husband

STT/ No.	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ stock trading account	Chức vụ tại công ty / position	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ ID, Passport, enterprise registration	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)/ Number of shares owned at the end of the period (shares)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) End-of-period ownership ratio (shares)	Ghi chú/ Note
3.8	Nguyễn Đức Khởi	không có				-	0.000%	Con/ child
3.9	Nguyễn Linh An	không có				-	0.000%	Con/ child
3.10	Nguyễn Hoàng Bách	không có				-	0.000%	Con/ child
3.11	Nguyễn Minh Thư	không có				-	0.000%	Bồ chồng/ father-in-law
3.12	Nguyễn Thị Bình	không có				-	0.000%	Mẹ chồng/ mother-in-law
3.13	Nguyễn Thị Minh Hà	không có				-	0.000%	Em chồng/ brother
4	Phạm Thị Vĩnh Hoa	Không có	KTV cao cấp/ senior auditor			-	0.000%	
4.1	Huỳnh Thiện Mỹ	Không có				-	0.000%	con ruột/ child
4.2	Phạm Công Tri	không có				-	0.000%	con ruột/ child
4.3	Phạm Minh Thành	Không có				-	0.000%	Cha ruột/ father
4.4	Nguyễn Thị Tuyết	Không có				-	0.000%	mẹ ruột/ mother
4.5	Phạm Thị Vĩnh Hà	Không có				-	0.000%	Chị ruột/ sister
4.6	Dương Xuân Tú	Không có				-	0.000%	Anh rể/ brother-in-law
4.7	Phạm Long Giang	Không có				-	0.000%	Anh ruột/ brother
4.8	Nguyễn Thị Minh Tâm	Không có				-	0.000%	Chị dâu/ sister-in-law
5	Trịnh Thị Đào	018C663636 319220	Giám đốc cao cấp/ senior director			-	0.000%	
5.1	Trịnh Hữu Ủy					-	0.000%	bố ruột/ father
5.2	Tổng Thanh Thủy					-	0.000%	mẹ ruột/ mother
5.3	Nghiêm Văn Thạch					-	0.000%	Bồ chồng/ husband
5.4	Trương Thị Cái					-	0.000%	Mẹ chồng/ husband
5.5	Nghiêm Đức Khanh					-	0.000%	chồng/ husband
5.6	Nghiêm Tùng Bách					-	0.000%	con ruột/ child
5.7	Nghiêm Khả Hân					-	0.000%	con ruột/ child
5.8	Trịnh Thị Hoa					-	0.000%	Em ruột/ sister
5.9	Trịnh Thị Hương					-	0.000%	Em ruột/ sister
5.10	Trịnh Thị Vui					-	0.000%	Em ruột/ sister
5.11	Trịnh Hữu Dương					-	0.000%	Em ruột/ brother
5.12	Vũ Hữu Long					-	0.000%	em rể/ brother-in-law
5.13	Nguyễn Tú Nam					-	0.000%	em rể/ brother-in-law
5.14	Nguyễn Hoàng Anh					-	0.000%	em rể/ brother-in-law
5.15	Hoàng Hải Yến					-	0.000%	em dâu/ sister-in-law
5.16	Nghiêm Tiến Đạt					-	0.000%	Anh chồng/ brother-in-law
5.17	Nghiêm Thị Hồng Thu					-	0.000%	Chị chồng/ sister-in-law

STT/ No.	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ stock trading account	Chức vụ tại công ty / position	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ ID, Passport, enterprise registration	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)/ Number of shares owned at the end of the period (shares)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) End-of-period ownership ratio (shares)	Ghi chú/ Note
5.18	Nguyễn Ngọc Vy					-	0.000%	Cháu ruột/ niece
5.19	Nguyễn Minh Duy						0.000%	Cháu ruột/ nephew
5.20	Vũ Minh Quang					-	0.000%	Cháu ruột/ nephew
5.21	Vũ Mạnh Linh					-	0.000%	Cháu ruột/ nephew
5.22	Nguyễn Trịnh Đức Minh					-	0.000%	Cháu ruột/ nephew
6	Vũ Tuấn Anh	018C351783	Chuyên gia phân tích và phát triển ứng dụng công nghệ/ Technology application analysis and development specialist			-	0.000%	
6.1	Vũ Thị Nhiên					-	0.000%	Bác ruột/ uncle
6.2	Vũ Khắc Đôn					-	0.000%	Bác ruột/ uncle
6.3	Vũ Thị Nhâm					-	0.000%	Bác ruột/ uncle
6.4	Vũ Chấn Hưng					-	0.000%	Bố ruột/ father
6.5	Nguyễn Thị Ngã					-	0.000%	Mẹ ruột/ mother
6.6	Phạm Huyền Trang					-	0.000%	Vợ/ wife
6.7	Vũ Phạm Bảo Châu					-	0.000%	con ruột/ child
6.8	Vũ Ngọc Anh	018C360422	Chuyên gia KTLT/ continuous audit expert			91	0.000%	Chị ruột/ sister
6.9	Nguyễn Kiên Trung	018C353217				-	0.000%	Anh rể/ brother-in-law
6.10	Nguyễn Đức Khôi					-	0.000%	Cháu ruột/ nephew
6.11	Nguyễn Linh An					-	0.000%	Cháu ruột/ niece
6.12	Phạm Hoàng Thước					-	0.000%	Bố vợ/ father-in-law
6.13	Nguyễn Thị Thu Thủy					-	0.000%	Mẹ vợ/ mother-in-law
6.14	Phạm Quỳnh Anh					-	0.000%	Em vợ/ siblings of spouse
6.15	Vũ Phạm Bảo Linh					-	0.000%	con ruột/ child
6.16	Nguyễn Hoàng Bách					-	0.000%	Cháu ruột/ nephew
7	Phạm Văn Hào		Kiểm toán viên cao cấp/ Senior auditor			-	0.000%	
7.1	Trần Thị Oanh					-	0.000%	vợ/ wife
7.2	Phạm Minh Khôi					-	0.000%	Con đẻ/ child
7.3	Phạm Quỳnh Anh					-	0.000%	Con đẻ/ child
7.4	Phạm Văn Hưng					-	0.000%	Bố đẻ/ father
7.5	Bùi Thị Phương					-	0.000%	Mẹ đẻ/ mother
7.6	Trần Quý Sen					-	0.000%	Bố vợ/ father-in-law
7.7	Nguyễn Thị Hà					-	0.000%	Mẹ vợ/ mother-in-law
7.8	Phạm Xuân Thắng					-	0.000%	anh trai/ brother
7.9	Trịnh Thị Nhài					-	0.000%	Chị dâu/ sister-in-law

STT/ No.	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ stock trading account	Chức vụ tại công ty / position	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ ID, Passport, enterprise registration	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)/ Number of shares owned at the end of the period (shares)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) End-of-period ownership ratio (shares)	Ghi chú/ Note
7.10	Phạm Văn Lợi					-	0.000%	anh trai/ brother
7.11	Trần Thị Trinh					-	0.000%	Chị dâu/ sister-in-law
7.12	Phạm Văn Ứng					-	0.000%	em trai/ brother
7.13	Nguyễn Thị Thanh Huyền					-	0.000%	em dâu/ sister-in-law
7.14	Lê Xuân Kiên					-	0.000%	em rể/ brother-in-law
7.15	Phạm Thị Văn Anh					-	0.000%	em gái/ sister
7.16	Phạm Văn Cừ					-	0.000%	em trai/ brother
7.17	Phạm Thị Mỹ					-	0.000%	em gái/ sister
7.18	Phạm Văn Pháp					-	0.000%	em trai/ brother
8	Nguyễn Trường Giang		Kiểm toán viên cao cấp/ Senior auditor			-	0.000%	
8.1	Nguyễn Hữu Long					-	0.000%	Bố đẻ/ father
8.2	Phạm Thị Thanh Hương					-	0.000%	Mẹ đẻ/ mother
8.3	Hoàng Quang Dũng					-	0.000%	Bố vợ/ father-in-law
8.4	Lê Thị Hồng					-	0.000%	Mẹ vợ/ mother-in-law
8.5	Hoàng Thị Hoàn					-	0.000%	vợ/ wife
8.6	Nguyễn Khánh Linh					-	0.000%	Con đẻ/ child
8.7	Nguyễn Nhật Minh					-	0.000%	Con đẻ/ child
8.8	Nguyễn Trường Nam					-	0.000%	em trai/ brother
8.9	Hoàng Quang Toàn					-	0.000%	Anh vợ/ brother-in-law
8.10	Hoàng Văn Lộc					-	0.000%	Em vợ/ brother-in-law
9	Phạm Thị Kim Dung	833111 298973	Giám đốc cao cấp/ senior director			-	0.000%	
9.1	Đỗ Hoàng Thái	017C008532				-	0.000%	chồng/ husband
9.2	Đỗ Ngoan					-	0.000%	Bố chồng/ father-in-law
9.3	Cao Thị Minh Hoàng					-	0.000%	Mẹ chồng/ mother-in-law
9.4	Đỗ Hoàng Trúc My					-	0.000%	Con/ child
9.5	Đỗ Hoàng Khánh My					-	0.000%	Con/ child
9.6	Đỗ Hoàng Yến My					-	0.000%	Con/ child
9.7	Phạm Thế Hùng					-	0.000%	Bố đẻ/ father
9.8	Nguyễn Thị Thu Hòa					-	0.000%	Mẹ đẻ/ mother
9.9	Phạm Quang Hiệp					-	0.000%	Anh ruột/ brother
9.10	Mai Huỳnh Hương					-	0.000%	Chị dâu/ sister-in-law

STT/ No.	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ stock trading account	Chức vụ tại công ty / position	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ ID, Passport, enterprise registration	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)/ Number of shares owned at the end of the period (shares)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) End-of-period ownership ratio (shares)	Ghi chú/ Note
9.11	Phạm Trung Hiếu					-	0.000%	Em ruột/ brother
9.12	Lý Minh Luyến					-	0.000%	em dâu/ sister-in-law
9.13	Phạm Thị Mỹ					-	0.000%	Bác ruột/ uncle
9.14	Phạm Anh Chiến					-	0.000%	Bác ruột/ uncle
9.15	Phạm Anh Kỳ					-	0.000%	Bác ruột/ uncle
9.16	Phạm Thành Tuấn					-	0.000%	chú ruột/ uncle
9.17	Phạm Văn Huỳnh					-	0.000%	chú ruột/ uncle
9.18	Nguyễn Văn Đài					-	0.000%	cậu ruột/ uncle
9.19	Nguyễn Thị Thom					-	0.000%	đi ruột/ aunt
9.20	Nguyễn Thị Loan					-	0.000%	bác ruột/ aunt
9.21	Nguyễn Thị Quý					-	0.000%	bác ruột/ aunt
10	Nguyễn Thùy Linh	018C360816	Chuyên gia kiểm toán/ audit expert			-	0.000%	
10.1	Nguyễn Văn Dũng					-	0.000%	Bố đẻ/ father
10.2	Lê Thị Phi Nga					-	0.000%	Mẹ đẻ/ mother
10.3	Nguyễn Thùy Chi					-	0.000%	Con đẻ/ child
10.4	Nguyễn Anh Minh					-	0.000%	em trai/ brother
10.5	Nguyễn Thị Thu Trang					-	0.000%	em dâu/ sister-in-law
10.6	Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình					-	0.000%	KTNB/ audit
11	Châu Thị Quỳnh Như		Kiểm toán viên/ audit expert			-	0.000%	
11.1	Châu Văn Đỗ					-	0.000%	Cha/ father
11.2	Nguyễn Thị Diễm Loan					-	0.000%	Mẹ/ mother
11.3	Châu Thị Quỳnh Nhiên					-	0.000%	em gái/ sister
12	Lê Đắc Công Hiệu		Giám đốc cao cấp/ senior director			-	0.000%	
12.1	Nguyễn Phước Thái					-	0.000%	Bố vợ/ father-in-law
12.2	Vũ Thị Hằng					-	0.000%	Mẹ vợ/ mother-in-law
12.3	Nguyễn Thị Hồng Diễm					-	0.000%	vợ/ wife
12.4	Lê Đắc Anh Khôi					-	0.000%	Con đẻ/ child
12.5	Lê Đắc Anh Duy					-	0.000%	Con đẻ/ child
12.6	Lê Nguyễn Gia Hân					-	0.000%	Con đẻ/ child
12.7	Lê Đắc Phú					-	0.000%	Anh ruột/ brother
12.8	Lê Thị Thủy Tiên					-	0.000%	Chị ruột/ sister
12.9	Lê Đắc Thái Bình					-	0.000%	Anh ruột/ brother
12.10	Lê Thị Hạnh Nhơn					-	0.000%	Chị ruột/ sister
12.11	Lê Đắc Công Minh					-	0.000%	Anh ruột/ brother
12.12	Phạm Thị Thủy					-	0.000%	Chị ruột/ sister

STT/ No.	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ stock trading account	Chức vụ tại công ty / position	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ ID, Passport, enterprise registration	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)/ Number of shares owned at the end of the period (shares)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) End-of-period ownership ratio (shares)	Ghi chú/ Note
12.13	Lê Thị Kim Cúc					-	0.000%	Chị dâu/ sister-in-law
12.14	Trần Minh Hùng					-	0.000%	Anh rể/ brother-in-law
12.15	Trần Trọng Nghiệp					-	0.000%	Anh rể/ brother-in-law
12.16	Nguyễn Thị Thu Thảo					-	0.000%	Chị dâu/ sister-in-law
12.17	Lê Đức Thi					-	0.000%	Bố đẻ/ father
12.18	Nguyễn Thị Lụa					-	0.000%	Mẹ đẻ/ mother
12.19	Lê Thanh Hồng Ngọc					-	0.000%	Cháu ruột/ biological granddaughter
12.20	Lê Đức Phú Quý					-	0.000%	Cháu ruột/ nephew
12.21	Trần Trọng Nguyên					-	0.000%	Cháu ruột/ nephew
12.22	Trần Trọng Đạt					-	0.000%	Cháu ruột/ nephew
12.23	Trần Lê Minh Hằng					-	0.000%	Cháu ruột/ biological granddaughter
12.24	Trần Lê Minh Nga					-	0.000%	Cháu ruột/ biological granddaughter
12.25	Lê Đức Thái Hòa					-	0.000%	Cháu ruột/ nephew
12.26	Lê Hoàng Phương Uyên					-	0.000%	Cháu ruột/ biological granddaughter
12.27	Lê Đức Minh Quân					-	0.000%	Cháu ruột/ nephew
12.28	Lê Nguyễn Tường Vy					-	0.000%	Cháu ruột/ biological granddaughter
13	Ngô Thị Bình Trang	018C108489	Chuyên gia Kiểm toán Tín dụng/ credit audit expert			-	0.000%	
13.1	Nguyễn Mạnh Chiêm					-	0.000%	chồng/ husband
13.2	Phạm Thị Bình					-	0.000%	Mẹ đẻ/ mother
13.3	Ngô Quỳnh Ngọc					-	0.000%	Bố đẻ/ father
13.4	Nguyễn Văn Huân					-	0.000%	Bố chồng/ father-in-law
13.5	Trần Thị Hội					-	0.000%	Mẹ chồng/ mother-in-law
13.6	Ngô Ngọc Quang					-	0.000%	em trai/ brother
13.7	Phạm Thị Cẩm Dung					-	0.000%	em dâu/ sister-in-law
13.8	Nguyễn Thảo Linh					-	0.000%	Con gái/ child
13.9	Ngô Hà An					-	0.000%	Cháu ruột/ biological granddaughter
13.10	Ngô Quang Minh					-	0.000%	Cháu ruột/ nephew
13.11	Ngô Quỳnh Giao					-	0.000%	bác ruột/ aunt
13.12	Ngô Quỳnh Uyên					-	0.000%	bác ruột/ aunt
13.13	Ngô Quỳnh Nga					-	0.000%	Bác ruột/ uncle
13.14	Ngô Quỳnh Hưng					-	0.000%	Bác ruột/ uncle
13.15	Ngô Quỳnh Liên					-	0.000%	Cô ruột/ aunt
13.16	Ngô Quỳnh Anh					-	0.000%	Cô ruột/ aunt
13.17	Ngô Quỳnh Long					-	0.000%	chú ruột/ uncle

STT/ No.	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ stock trading account	Chức vụ tại công ty / position	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ ID, Passport, enterprise registration	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)/ Number of shares owned at the end of the period (shares)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) End-of-period ownership ratio (shares)	Ghi chú/ Note
13.18	Ngô Quỳnh Dung					-	0.000%	chú ruột/ uncle
13.19	Phạm Thị Bình					-	0.000%	bác ruột/ aunt
13.20	Phạm Thị Bé					-	0.000%	bác ruột/ aunt
13.21	Phạm Thị Hưng					-	0.000%	bác ruột/ aunt
13.22	Phạm Thị Thanh					-	0.000%	bác ruột/ aunt
13.23	Phạm Thị Lợi					-	0.000%	Bác ruột/ uncle
13.24	Nguyễn Thành Tô					-	0.000%	Anh chồng/ brother-in-law
13.25	Nguyễn Tuấn Hải					-	0.000%	Anh chồng/ brother-in-law
13.26	Nguyễn Thị Hương Giang					-	0.000%	Chị chồng/ sister-in-law
13.27	Nguyễn Thị Kim Đường					-	0.000%	Chị chồng/ sister-in-law
14	Trần Văn Quý		Chuyên gia kiểm toán CNTT/ IT audit expert			38,000	0.000%	
14.1	Vũ Thị Hương					-	0.000%	vợ/ wife
14.2	Trần Thị Thu Phương					-	0.000%	em gái/ sister
14.3	Trần Long					-	0.000%	Bố đẻ/ father
14.4	Vũ Thị Tiến					-	0.000%	Mẹ đẻ/ mother
14.5	Trần Minh Thiên					-	0.000%	Con/ child
14.6	Trần Trung Dũng					-	0.000%	Con/ child
14.7	Vũ Quang Vinh					-	0.000%	Bố vợ/ father-in-law
14.8	Nguyễn Thị Lý					-	0.000%	Mẹ vợ/ mother-in-law
15	Lâm Trúc Ly		Chuyên gia Cao cấp/ senior expert			-	0.000%	
15.1	Lâm Xuân Lịch					-	0.000%	Bố đẻ/ father
15.2	Trần Thị Kim Hồng					-	0.000%	Mẹ đẻ/ mother
15.3	Lâm Trúc Linh					-	0.000%	Em ruột/ sister
15.4	Trần Hôn					-	0.000%	Ông ngoại/ grandfather
15.5	Trần Thị Hoa					-	0.000%	Bà ngoại/ grandmother
15.6	Lâm Xuân Du					-	0.000%	Ông nội/ grandfather
15.7	Lâm Thị Phụng					-	0.000%	Bà Nội/ grandmother
15.8	Lâm Xuân Hậu					-	0.000%	chú ruột/ uncle
15.9	Lâm Thị Hồng					-	0.000%	Cô ruột/ aunt
15.10	Trần Thị Thúy Nga					-	0.000%	đi ruột/ aunt
15.11	Trần Đình Sơn					-	0.000%	cậu ruột/ uncle
15.12	Trần Thị Kim Hương					-	0.000%	đi ruột/ aunt
15.13	Trần Thị Lệ Thu					-	0.000%	đi ruột/ aunt
15.14	Trần Thị Bích Vân					-	0.000%	đi ruột/ aunt
15.15	Trần Thị Ánh Tuyết					-	0.000%	đi ruột/ aunt
16	Vũ Duy Thắng	018C360815	Kiểm toán viên cao cấp/ Senior auditor			1,544	0.000%	
16.1	Vũ Duy Thống					-	0.000%	Bố đẻ/ father
16.2	Đinh Thị Phượng					-	0.000%	Mẹ đẻ/ mother

STT/ No.	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ stock trading account	Chức vụ tại công ty / position	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ ID, Passport, enterprise registration	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)/ Number of shares owned at the end of the period (shares)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) End-of-period ownership ratio (shares)	Ghi chú/ Note
16.3	Vũ Phương Hạnh					-	0.000%	em gái/ sister
16.4	Trịnh Thị Vân Anh					-	0.000%	vợ/ wife
16.5	Vũ Minh Châu					-	0.000%	con ruột/ child
16.6	Vũ Nhật Minh						0.000%	con ruột/ child
16.7	Vũ Thị Phương					-	0.000%	Bác ruột/ aunt
16.7	Vũ Thị Sành					-	0.000%	Bác ruột/ aunt
16.8	Vũ Thị Chúc					-	0.000%	Cô ruột/ aunt
16.9	Vân Thị Soát					-	0.000%	bác ruột/ aunt
17	Phạm Thị Bạch Lũy	Không có	Kiểm toán viên cao cấp/ Senior auditor			-	0.000%	
17.1	Phạm Nguyễn Chiến					-	0.000%	Cha ruột/ father
17.2	Nguyễn Thị Vũ Xuyên					-	0.000%	mẹ ruột/ mother
17.3	Nguyễn Xuân Dũng					-	0.000%	chồng/ husband
17.4	Nguyễn Xuân Diệu					-	0.000%	Cha chồng/ husband
17.5	Nguyễn Thị Hoa					-	0.000%	Mẹ chồng/ husband
17.6	Nguyễn Trung Nghĩa					-	0.000%	Con/ child
17.7	Phạm Thị Bạch Quyên					-	0.000%	em gái/ sister
17.8	Đặng Quốc Hải					-	0.000%	em rể/ brother-in-law
17.9	Đặng Phạm Quốc Bảo					-	0.000%	Cháu/ nephew
18	Vũ Quỳnh Anh		Kiểm toán viên/ audit expert			-	0.000%	
18.1	Vũ Văn Tuấn					-	0.000%	Bố/ father
18.2	Vũ Thị Châu					-	0.000%	Mẹ/ mother
18.3	Vũ Thị Minh Huệ					-	0.000%	chị gái/ sister
18.4	Vũ Thị Thu Chang					-	0.000%	chị gái/ sister
18.5	Tạ Quang Kỳ					-	0.000%	Anh rể/ brother-in-law
18.6	Đoàn Thế Hân					-	0.000%	Anh rể/ brother-in-law
18.7	Tạ Quang Minh					-	0.000%	Cháu ruột/ biological granddaughter
18.8	Tạ Minh Khuê					-	0.000%	Cháu ruột/ nephew
18.9	Đoàn Vũ Gia Hân					-	0.000%	Cháu ruột/ niece
18.10	Đoàn Vũ Khánh Ngọc					-	0.000%	Cháu ruột/ niece
18.11	Vũ Thị Hà					-	0.000%	Bác ruột/ aunt
18.12	Vũ Thị Kim Thành					-	0.000%	cô ruột/ aunt
18.13	Vũ Thị Tú					-	0.000%	cô ruột/ aunt

STT/ No.	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ stock trading account	Chức vụ tại công ty / position	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ ID, Passport, enterprise registration	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)/ Number of shares owned at the end of the period (shares)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) End-of-period ownership ratio (shares)	Ghi chú/ Note
18.14	Vũ Đức Mạnh					-	0.000%	Chú ruột/ uncle
18.15	Vũ Văn Thiệp					-	0.000%	Chú ruột/ uncle
19	Vũ Anh Thư		Kiểm toán viên chính/ auditor			0	0.000%	
19.1	Nguyễn Đức Việt					-	0.000%	chồng/ husband
19.2	Nguyễn Ngọc Kiều Vy					-	0.000%	Con/ child
19.3	Vũ Hiến					-	0.000%	Bố đẻ/ father
19.4	Nguyễn Thị Thanh					-	0.000%	Mẹ đẻ/ mother
19.5	Nguyễn Đức Khoa					-	0.000%	Bố chồng/ husband
19.6	Nguyễn Thị Thanh					-	0.000%	Mẹ chồng/ husband
19.7	Vũ Khánh Hà					-	0.000%	em gái/ sister
19.8	Đặng Quốc Hùng					-	0.000%	em rể/ brother-in-law
19.9	Đặng Quốc Dũng					-	0.000%	Cháu ruột/ nephew
19.10	Đặng Trần Minh Ánh					-	0.000%	Cháu Ruột / niece
19.11	Nguyễn Thị Huyền					-	0.000%	Chị ruột chồng/ sister-in-law
19.12	Nguyễn Đức Hùng					-	0.000%	Anh ruột chồng/ brother-in-law
19.13	Nguyễn Quốc Dũng					-	0.000%	Cháu chồng/ nephew
19.14	Nguyễn Phúc Ngọc Nga					-	0.000%	Cháu chồng/ niece
19.15	Nguyễn Diệp An Như					-	0.000%	Cháu chồng/ niece
19.16	Nguyễn Đức Phúc Lâm					-	0.000%	Cháu chồng/ nephew
19.17	Nguyễn Trung Anh					-	0.000%	Cháu chồng/ nephew
19.18	Vũ Ngọc Vinh					-	0.000%	Bác ruột/ uncle
19.19	Vũ Việt Giao					-	0.000%	chú ruột/ uncle
19.20	Vũ Kim Yến					-	0.000%	Bác ruột/ uncle
19.21	Vũ Kim Trinh					-	0.000%	Bác ruột/ uncle
19.22	Vũ Thị Trinh					-	0.000%	bác ruột/ aunt
19.23	Nguyễn Thị Thanh					-	0.000%	bác ruột/ aunt
19.24	Nguyễn Thanh Tâm					-	0.000%	bác ruột/ aunt
19.25	Nguyễn Đức Chí					-	0.000%	bác ruột/ aunt
19.26	Nguyễn Đình Khoa					-	0.000%	bác ruột/ aunt
19.27	Nguyễn Văn Bình					-	0.000%	bác ruột/ aunt
19.28	Vũ Kim Phong					-	0.000%	Cô ruột/ aunt
20	Quỳnh Thị Bích Thảo	018C103075C	Kiểm toán viên cao cấp/ Senior auditor			44	0.000%	
20.1	Lê Anh Tuấn					-	0.000%	chồng/ husband

STT/ No.	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ stock trading account	Chức vụ tại công ty / position	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ ID, Passport, enterprise registration	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)/ Number of shares owned at the end of the period (shares)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) End-of-period ownership ratio (shares)	Ghi chú/ Note
20.2	Lê Thị Thùy Linh					-	0.000%	Con đẻ/ child
20.3	Lê Thị Ngọc Minh					-	0.000%	Con đẻ/ child
20.4	Lê Thị Minh Xuân					-	0.000%	Con đẻ/ child
20.5	Quyển Đình Hòa					-	0.000%	Bố đẻ/ father
20.6	Nguyễn Thị Thoa					-	0.000%	Mẹ đẻ/ mother
20.7	Quyển Đình Trung					-	0.000%	chú ruột/ uncle
20.8	Quyển Đình Hải					-	0.000%	chú ruột/ uncle
20.9	Quyển Đình Sơn					-	0.000%	chú ruột/ uncle
20.10	Quyển Đình Thắng					-	0.000%	chú ruột/ uncle
20.11	Lê Xuân Quang					-	0.000%	Bố chồng/ father-in-law
20.12	Nguyễn Thị Chi					-	0.000%	Mẹ chồng/ mother-in-law
20.13	Lê Hồng Quý					-	0.000%	Em chồng/ brother-in-law
20.14	Lê Đức Tài					-	0.000%	Em chồng/ brother-in-law
20.15	Quyển Thị Bích Hợp					-	0.000%	chị gái/ sister
20.16	Trần Khánh Huyền					-	0.000%	Cháu ruột/ niece
20.17	Trần Khánh Vy					-	0.000%	Cháu ruột/ niece
21	Lê Hoàng Ngọc		Kiểm toán viên chính/ auditor			-	0.000%	
21.1	Lê Trọng Phụng					-	0.000%	Bố đẻ/ father
21.2	Đám Thị Thanh					-	0.000%	Mẹ đẻ/ mother
21.3	Lê Thu Trang					-	0.000%	Chị ruột/ sister
21.4	Lê Thu Thủy					-	0.000%	Chị ruột/ sister
22	Nguyễn Hoàng Duy		Chuyên gia kiểm toán/ audit expert			-	0.000%	
22.1	Huỳnh Thị Bích Lan					-	0.000%	Mẹ/ mother
22.2	Nguyễn Tấn Dũng					-	0.000%	Cha/ father
22.3	Nguyễn Anh Khoa					-	0.000%	Em/ brother

